

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

---

**LÊ BÍCH HẰNG**

**KIỂM TRA HOÀN THUẾ GTGT ĐỐI VỚI  
DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN  
QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Hà Nội, Năm 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

-----

**LÊ BÍCH HẰNG**

**KIỂM TRA HOÀN THUẾ GTGT ĐỐI VỚI  
DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN  
QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Chuyên ngành : Quản lý kinh tế**

**Mã số : 60.34.04.10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Người hướng dẫn khoa học:**

**TS. THÂN DANH PHÚC**

**Hà Nội, Năm 2016**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi, các số liệu trong phần nghiên cứu thực trạng là do tôi thu thập trong thời gian làm đề tài luận văn Thạc sĩ của mình và chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nào khác.

Tôi xin chân thành cảm ơn TS. Thân Danh Phúc đã tận tình hướng dẫn tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn các giảng viên thuộc trường Đại học Thương mại đã nhiệt tình giúp đỡ tôi trong quá trình học tập nghiên cứu và thực hiện viết luận văn tại trường.

Tôi gửi lời cảm ơn đến gia đình và đồng nghiệp đã tạo điều kiện về thời gian và giúp tôi thu thập số liệu để tôi hoàn thành Luận văn

Tác Giả

Lê Bích Hằng

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU .....	i
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.....	1
2. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan.....	3
3. Mục tiêu nghiên cứu .....	6
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	6
5. Phương pháp nghiên cứu.....	7
6. Ý nghĩa khoa học, thực tiễn của đề tài .....	9
7. Kết cấu của luận văn .....	9
NỘI DUNG .....	10
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ THUÊ GIÁ TRỊ GIA TĂNG, HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG VÀ KIỂM TRA HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN THANH XUÂN – TP HÀ NỘI. ....	10
1.1 Lý luận cơ bản về thuế giá trị gia tăng và hoàn thuế giá trị gia tăng .....	10
1.1.1 Khái niệm và đặc điểm của thuế giá trị gia tăng .....	10
1.1.2. Hoàn thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp .....	12
1.2 Lý luận cơ bản về kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp .....	21
1.2.1 Khái niệm và quy trình quản lý hoàn thuế GTGT .....	21
1.2.2. Nội dung quản lý và kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp.....	24
1.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng .....	31
1.3.1 Các yếu tố thuộc về cơ chế chính sách, pháp luật về thuế và thuế GTGT .....	31
1.3.2 Các yếu tố thuộc về tổ chức bộ máy và cán bộ quản lý thuế .....	34
1.3.3 Sự hiểu biết, ý thức, trách nhiệm của người nộp thuế và các yếu tố khác .....	38

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM TRA HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	40
2.1. Khái quát về Chi cục thuế Quận Thanh Xuân và kết quả kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng trên địa bàn Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. ....	40
2.1.1. Khái quát về Chi cục thuế Quận Thanh Xuân: .....	40
2.1.2. Đặc điểm các doanh nghiệp là đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng trên địa bàn Quận Thanh Xuân .....	42
2.1.3 Kết quả công tác kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng trên địa bàn tại Chi cục thuế Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội qua các năm 2013-2015.....	43
2.2. Thực trạng công tác quản lý và kiểm tra hoàn thuế GTGT tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội giai đoạn 2013 – 2015.....	46
2.2.1. Tiếp nhận và phân loại hồ sơ hoàn thuế GTGT.....	46
2.2.2. Kiểm tra hồ sơ, số tiền hoàn và truy hoàn thuế GTGT .....	49
2.2.3. Các hành vi vi phạm điển hình qua kiểm tra hoàn thuế GTGT.....	58
2.2.4 Kiểm tra thực hiện quy trình hoàn thuế GTGT .....	62
2.3. Đánh giá chung về thực trạng công tác quản lý, kiểm tra hoàn thuế GTGT tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân, TP Hà Nội giai đoạn 2013 – 2015 .....	62
2.3.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân .....	62
2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân.....	66
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	71

3.1. Quan điểm, định hướng, mục tiêu hoàn thiện công tác kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng trên địa bàn Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020.....	71
3.1.1. Định hướng, mục tiêu hoàn thiện công tác quản lý, kiểm tra hoàn thuế GTGT .....	71
3.1.2. Quan điểm hoàn thiện kiểm soát hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp của Chi cục thuế Quận Thanh Xuân – TP Hà Nội.....	73
3.2. Một số giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp trên địa bàn của Chi cục thuế quận Thanh Xuân .....	74
3.2.1. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính liên quan các khâu của quá trình kiểm tra hoàn thuế .....	74
3.2.2. Tăng cường công tác quản lý hóa đơn chứng từ .....	76
3.2.3. Chú trọng hơn nữa một số nội dung công tác kiểm tra hồ sơ hoàn thuế và kiểm tra sau khi giải quyết hoàn thuế .....	79
3.2.4. Nâng cao trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức thuế nói chung và cán bộ kiểm tra thuế, hoàn thuế. ....	82
3.2.5. Tăng cường tuyên truyền, tập huấn các chính sách thuế mới, đặc biệt là thuế GTGT và hoàn thuế GTGT.....	83
3.2.6. Tăng cường xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm trong hoàn thuế.....	84
3.2.7. Tăng cường phối hợp liên ngành, giữa chi cục thuế với các cơ quan chức năng trên địa bàn .....	85
3.3. Các kiến nghị.....	86
3.3.1. Đối với cơ quan thuế cấp trên (Tổng cục thuế) .....	86
3.3.2 Đối với Cục thuế và chính quyền địa phương .....	89
KẾT LUẬN .....	91

**DANH MỤC VIẾT TẮT**

Bộ phận KK&KTT: bộ phận kê khai kế toán thuế  
ĐKKD: Đăng ký kinh doanh  
GTGT: Giá trị gia tăng  
IHTKK: phần mềm hỗ trợ kê khai thuế điện tử  
MSDN: mã số doanh nghiệp  
NNT: người nộp thuế  
NSNN: ngân sách nhà nước  
TCCB: tổ chức cán bộ  
TMS: hệ thống quản lý thuế tập trung  
TNCN: thu nhập cá nhân  
UBND: ủy ban nhân

## DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU

<b>Tên bảng số liệu</b>	<b>Trang</b>
Bảng 2.1: Kết quả hoàn thuế GTGT giai đoạn 2013 – 2015 tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	44
Bảng 2.2: Số thuế GTGT đề nghị hoàn giai đoạn 2013 -2015 theo các trường hợp hoàn	45
Bảng 2.3: Kết quả công tác tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế GTGT giai đoạn 2013 – 2015	47
Bảng 2.4: Kết quả phân loại hồ sơ hoàn thuế giai đoạn 2013-2015	48
Bảng 2.5: Kết quả kiểm tra trước hoàn giai đoạn 2013 – 2015 tại Chi cục Thuế quận Thanh Xuân	51
Bảng 2.6: Số thuế không được hoàn theo đối tượng hoàn	52
Bảng 2.7: Kết quả kiểm tra sau hoàn giai đoạn 2013 – 2015 tại Chi cục thuế Quận Thanh Xuân	54
Bảng 2.8: Số thuế truy thu theo đối tượng hoàn	56
Bảng 2.9: Số tiền thuế truy thu từ Công ty cổ phần XNK SPORT	57



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Chính sách thuế là một trong những yếu tố đặc biệt quan trọng cấu thành nên hệ thống chính sách kinh tế hiệu quả ở bất cứ quốc gia nào. Thuế không chỉ là khoản thu chủ yếu của ngân sách nhà nước mà còn là một trong những công cụ để điều tiết vĩ mô nền kinh tế. Thuế tiêu dùng nói chung và thuế giá trị gia tăng nói riêng là công cụ quan trọng được sử dụng để điều tiết tiêu dùng và tiết kiệm, qua đó nhằm tăng cường huy động các nguồn lực, khuyến khích đầu tư, khuyến khích xuất khẩu, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bảo vệ sản xuất trong nước và chủ động hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế quốc tế.

Hoàn thuế giá trị gia tăng là một chính sách rất có ý nghĩa đối với mỗi đơn vị sản xuất kinh doanh và cả đối với nền kinh tế. *Thứ nhất*, hoàn thuế GTGT tạo điều kiện về tài chính cho doanh nghiệp khi gặp khó khăn, giúp doanh nghiệp giải quyết tạm thời các vấn đề về tài chính. *Thứ hai*, thông qua việc khấu trừ thuế, hoàn thuế GTGT qua mỗi khâu sản xuất, lưu thông nên tránh được việc thu trùng lặp giúp cho doanh nghiệp có điều kiện giảm được giá hàng bán, tiết kiệm chi phí, nâng cao doanh số bán hàng của doanh nghiệp. *Thứ ba*, hoàn thuế GTGT khuyến khích xuất khẩu, khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế đầu tư vào sản xuất kinh doanh cũng như khuyến khích mở rộng quy mô doanh nghiệp, đầu tư theo chiều sâu. Bên cạnh đó, việc hoàn thuế GTGT cho các dự án sử dụng nguồn vốn ODA và nguồn vốn viện trợ còn thúc đẩy thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Thứ tư, việc hoàn thuế GTGT phát huy cao tính tự giác của doanh nghiệp bằng việc phải thực hiện đầy đủ, chính xác chế độ hóa đơn, chứng từ, việc xác định số thuế GTGT đầu ra, đầu vào mới được cơ quan thuế xét hoàn thuế.

Trong hệ thống các sắc thuế của Việt Nam, thuế giá trị gia tăng (GTGT) có một ý nghĩa vô cùng quan trọng không chỉ là sắc thuế chiếm tỉ trọng lớn, kịp thời mà còn điều tiết rộng rãi tới mọi đối tượng sử dụng hàng hóa, dịch vụ lưu hành trên thị trường trên từng khâu lưu thông. Luật thuế GTGT có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/1999 (thay cho Luật thuế Doanh thu) là một trong những đột phá quan trọng trong cải cách thuế, có ý nghĩa lịch sử trong hoạt động quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước ta. Sau một thời gian, đến nay không thể phủ nhận vai trò tích cực của sắc thuế GTGT trong tổng nguồn thu vào NSNN nhưng cũng đã bộc lộ những “kẽ hở” để doanh nghiệp vô tình hay cố ý lợi dụng để chiếm đoạt tiền thuế của nhà nước thông qua việc lập hồ sơ xin hoàn thuế GTGT.

Hoàn thuế GTGT chỉ thực sự có ý nghĩa khi việc hoàn thuế được tổ chức thực hiện đúng quy định pháp luật và đúng đối tượng. Tuy nhiên, trong thời gian qua ở Việt Nam nói chung và trên địa bàn thành phố Hà Nội, quận Thanh Xuân nói riêng đã có không ít doanh nghiệp lợi dụng chính sách hoàn thuế GTGT để gian lận nhằm chiếm đoạt tiền thuế của NSNN. Công tác hoàn thuế GTGT cho các doanh nghiệp, về phía các cơ quan thuế, cũng còn gặp không ít vấn đề khó khăn do đòi hỏi mới của cải cách hành chính thuế gắn liền với cam kết hội nhập, cải thiện môi trường kinh doanh, nên cơ chế chính sách, quy trình quản lý kiểm tra thuế, hoàn thuế có sự thay đổi, đòi hỏi thích nghi nhanh, rút ngắn thời gian giải quyết. Tuy nhiên trên thực tế, vẫn còn chậm một phần do giải quyết hồ sơ và phát hiện, xử lý các thông tin liên quan phát hành, sử dụng hóa đơn chứng từ, khấu trừ thuế và hoàn thuế còn khó khăn, mặt khác do hành vi gian lận thuế GTGT của doanh nghiệp rất tinh vi, nhiều thủ thuật phức tạp, khó phát hiện, hoặc rất lâu mới xác minh, phát hiện được. Đặc biệt là trong điều kiện việc quản lý thuế được thực hiện theo cơ chế tự kê khai, tự tính, tự nộp, việc hoàn thuế của cơ quan thuế cho các doanh nghiệp được thực hiện dựa trên sự kê khai, tính toán của bản thân các doanh

nghiệp là chính. Vì thế, việc kiểm tra tính đúng đắn, hợp pháp, hợp lý của bộ hồ sơ hoàn thuế không chỉ là một chức năng thiết yếu của cơ quan quản lý Nhà nước mà còn là một đòi hỏi khách quan nhằm đảm bảo hiệu quả của công tác hoàn thuế. Điều này đòi hỏi phải có nhiều giải pháp sao cho vừa đảm bảo được mục tiêu khuyến khích sản xuất kinh doanh của Nhà nước, vừa không gây thiệt hại cho NSNN.

Xuất phát từ những lý do trên tôi chọn đề tài nghiên cứu: ***“Kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng đối với các doanh nghiệp trên địa bàn Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội”*** làm luận văn thạc sỹ, có ý nghĩa thực tiễn thiết thực.

## **2. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan**

Nguyễn Thị Hoa (2014), *Giải pháp tăng cường công tác hoàn thuế giá trị gia tăng đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*, Luận văn Thạc sỹ kinh tế, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Đề tài hệ thống hóa những vấn đề lý luận, thực tiễn về công tác hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp, làm rõ các khái niệm cơ bản, đối tượng và các trường hợp được hoàn thuế GTGT, nội dung và phương pháp hoàn thuế GTGT, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác hoàn thuế GTGT, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan về hoàn thuế GTGT, bài học thực tiễn trong nước và quốc tế, những công trình nghiên cứu có liên quan hoàn thuế GTGT. Từ đó vận dụng vào phân tích thực tiễn công tác hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo 5 khâu công việc quản lý: Tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế, phân loại hồ sơ hoàn thuế, giải quyết hồ sơ hoàn thuế, thẩm định pháp chế và quyết định hoàn thuế. Trên cơ sở đó, đánh giá thực trạng, khó khăn trở ngại, cơ hội, thách thức và tác động của công tác hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp trên địa bàn, đề xuất một số giải pháp tăng cường quản lý công tác hoàn thuế đó trong giai đoạn tới tại tỉnh Bắc Giang.

Đề tài trên có nhiều điểm trùng hợp và có thể kế thừa trong nghiên cứu của tác giả. Tuy nhiên, khoảng trống đặt ra sau khi có quyết định hoàn thuế, thì công tác kiểm tra sau hoàn sẽ thực hiện như thế nào, các trường hợp kiểm tra trước và sau hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp là gì, cơ chế chính sách mới liên quan quy trình kiểm tra hoàn thuế GTGT chưa xuất hiện nên chưa được đề cập trong đề tài này, cần phải có những nghiên cứu tiếp theo.

Phan Thị Dung (2014) *Thực trạng và một số đề xuất hoàn thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản tỉnh Khánh Hòa*, Hội thảo về thuế 5/2014, Đại học Nha Trang.

Đề tài này nêu lên các ưu, nhược điểm của thuế GTGT trong đó chỉ rõ khi thực thi dễ bị các doanh nghiệp gian lận, nhất là ở khâu hoàn thuế. Doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản được hưởng thuế suất GTGT 0% ở đầu ra, còn đối với thuế GTGT đầu vào dùng cho sản xuất chế biến hàng xuất khẩu sẽ được hoàn thuế. Do vậy, quản lý hoàn thuế GTGT là yêu cầu cần được quan tâm. Đề tài đã phân tích tình hình hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, chỉ rõ một số bất cập như: số hồ sơ hoàn thuế dưới 300 triệu đồng cho 1 kỳ hoàn thuế rất nhiều, nên ảnh hưởng đến chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; nhiều doanh nghiệp đã nhận tiền hoàn thuế bị thu hồi lại do hoàn không đúng quy định, còn chênh lệch lớn giữa số thuế đề nghị hoàn và số thực hoàn. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp tăng cường công tác quản lý hoàn thuế: Cho phép các doanh nghiệp xuất khẩu được phép hoàn thuế GTGT khi phát sinh số thuế đầu vào được hoàn ngay; Số thuế đầu vào phát sinh của kỳ nào hoàn ngay kỳ đó không phân bổ cho hàng tồn kho; Bù trừ vào các nghĩa vụ thuế khác; Xây dựng phần mềm kiểm tra hóa đơn chéo hóa đơn giữa người bán và người mua.

Các phân tích, đánh giá và đề xuất phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn hiện nay đối với công tác quản lý hoàn thuế GTGT của các doanh nghiệp xuất khẩu có hoàn thuế GTGT đầu vào phục vụ sản xuất chế biến để xuất khẩu. Tuy nhiên, bài

viết chưa đề cập sâu về công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp này.

Đỗ Thị Hòa Nhã (2011), *Một số giải pháp nhằm ngăn chặn tình trạng gian lận thuế giá trị gia tăng đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại Chi cục thuế thành phố Thanh Hóa*, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên, Tạp chí Khoa học & Công nghệ, 84(08), tr.133-138.

Bài viết chỉ rõ một số hình thức gian lận thuế GTGT của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn TP Thanh Hóa như: thông qua sử dụng hóa đơn (bán hàng không xuất hóa đơn hoặc hóa đơn không ghi đủ số lượng, giá trị); thông qua khấu trừ không thuế; thông qua kế sách “tạm ngừng” hoạt động (nhưng thực tế doanh nghiệp vẫn hoạt động bình thường); liên kết giữa các doanh nghiệp trong cùng một tập đoàn bằng cách “mua cao, bán thấp” chịu lỗ để được hoàn thuế. Trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp đối với Chi cục thuế TP nhằm ngăn chặn các hành vi gian lận thuế, trốn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn.

Công văn số 1752/BTC-TCT ngày 10/02/2014 của Bộ Tài chính về việc *tăng cường quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế*.

Để tiếp tục đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi và đảm bảo quyền lợi đối với những doanh nghiệp chấp hành đúng pháp luật trong việc hoàn thuế, khấu trừ thuế GTGT, Bộ Tài chính yêu cầu cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai đầy đủ, kịp thời các biện pháp đã hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, trong đó thực hiện đúng quy định về phân loại hồ sơ hoàn thuế có rủi ro, hồ sơ hoàn thuế trước, kiểm tra sau, hồ sơ kiểm tra trước, hoàn thuế sau, thẩm quyền hoàn thuế, tăng cường quản lý phát hành, sử dụng hóa đơn của các doanh nghiệp, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, xử lý khấu trừ hoàn thuế GTGT liên quan đến những hồ sơ hoàn có hóa đơn đầu vào, những hóa đơn có dấu hiệu vi phạm;

những doanh nghiệp có mua hàng hóa, sử dụng hóa đơn đầu vào trực tiếp của doanh nghiệp và doanh nghiệp trung gian ngừng kinh doanh, bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh có dấu hiệu mua bán hóa đơn bất hợp pháp nhưng chưa có kết luận chính thức của cơ quan thuế hoặc các cơ quan chức năng.

Đây là những chỉ đạo cần thiết, kịp thời giúp các cục thuế, chi cục thuế ở địa phương có các giải pháp thích hợp nhằm ngăn chặn kịp thời và khắc phục có hiệu quả đối với các hành vi gian lận thuế, trốn thuế nói chung và tình trạng trốn thuế, gian lận trong hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật thuế, đồng thời góp phần tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

### **3. Mục tiêu nghiên cứu**

Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về hoàn thuế giá trị gia tăng và kiểm tra hoàn thuế GTGT.

Phân tích, đánh giá thực trạng công tác kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng đối với các doanh nghiệp tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện công tác kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng tại Chi cục Thuế Thanh Xuân, TP Hà Nội trong thời gian tới.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1 Đối tượng nghiên cứu:**

Đề tài nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp. Vận dụng nghiên cứu trong thực tiễn là các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý trực tiếp của chi cục thuế một địa phương.

#### **4.2 Phạm vi nghiên cứu:**

Về nội dung: Tập trung nghiên cứu nội dung hoạt động quản lý, kiểm tra theo 5 bước trong quy trình hoàn thuế GTGT, trong đó phân định rõ nội dung kiểm

tra trước, hoàn thuế sau (kiểm tra trước hoàn) và hoàn thuế trước, kiểm tra sau (kiểm tra sau hoàn) đối với các hồ sơ hoàn thuế GTGT của doanh nghiệp xin hoàn thuế. Ngoài ra, công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp liên quan đến quản lý hoạt động kiểm tra của cơ quan thuế ở các khâu lập kế hoạch, chương trình kiểm tra hoàn thuế GTGT, khâu báo cáo kết quả kiểm tra hoàn thuế GTGT với cơ quan thuế cấp trên và lưu trữ dữ liệu kiểm tra hoàn thuế GTGT được đề cập mức độ trong đề tài

Về không gian: giới hạn cơ quan quản lý chủ yếu là Chi cục thuế quận và đối tượng hoàn thuế GTGT là các doanh nghiệp đăng ký mã số thuế tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Về thời gian: Công tác kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng đối với các doanh nghiệp do Chi cục thuế quận Thanh Xuân, TP Hà Nội trực tiếp theo dõi giai đoạn 2013 – 2015.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử.

Nghiên cứu công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp trong mối quan hệ với công tác quản lý thuế, thu thuế GTGT, các nguyên tắc, yếu tố tác động đến công tác quản lý và kiểm soát hoàn thuế GTGT, cũng như quan hệ giữa các hình thức kiểm tra trước hoàn và kiểm tra sau hoàn thuế GTGT. Công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp trên địa bàn phải đặt trong các điều kiện lịch sử cụ thể về cơ chế chính sách, pháp luật về thuế nói chung và thuế GTGT nói riêng, trong hoàn cảnh kinh tế-xã hội địa phương, điều kiện hoạt động của doanh nghiệp, cũng như chỉ đạo, quản lý, thanh tra, kiểm tra của ngành thuế.

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể bao gồm:

Tiếp cận nghiên cứu kiểm tra hoàn thuế tại Chi cục thuế quận – cơ quan thuế trên địa bàn. Đồng thời Chi cục thuế quận phối hợp nội bộ ngành và với các

ngành chức năng trên địa bàn trong công tác kiểm soát hoàn thuế GTGT như thanh tra thuế, thông tin truyền thông, công an,...

Phương pháp thống kê mô tả các doanh nghiệp trên địa bàn và tình hình nộp thuế, hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp đó theo hệ thống các chỉ tiêu cụ thể. Thống kê, mô tả các quy định chính sách, pháp luật liên quan thu thuế, quản lý thu thuế, hoàn thuế và kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp.

Phương pháp so sánh, đối chiếu: tình hình thực hiện thu thuế, hoàn thuế GTGT qua các năm, các nội dung kiểm tra hoàn thuế GTGT, so sánh kết quả kiểm tra các trường hợp hoàn thuế so với mục tiêu, cũng như kết quả kiểm tra theo các hình thức hoàn thuế.

Phương pháp chọn đối tượng nghiên cứu được hoàn thuế GTGT là các doanh nghiệp trên địa bàn theo quận Thanh Xuân – TP Hà Nội do phân nhóm phù hợp và phân tích tương tác quy định của chính sách nhà nước đến cơ quan thuế và doanh nghiệp cũng như các phản ứng, kiến nghị của doanh nghiệp khi đưa quy trình quản lý và kiểm soát hoàn thuế GTGT tới cơ sở của họ.

Các phương pháp khác: mô hình hóa cơ sở lý thuyết và nội dung nghiên cứu; sử dụng các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm hỗ trợ thiết kế bảng số liệu, sơ đồ, .... cũng như phục vụ công tác kiểm soát thực tế hoàn thuế so với hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT của doanh nghiệp.

Ngoài ra Luận văn sử dụng nguồn dữ liệu để nghiên cứu bao gồm:

+ Sưu tầm các tài liệu chuyên ngành của các chuyên gia về chính sách thuế để làm cơ sở lý thuyết.

+ Thu thập từ các số liệu báo cáo nội bộ.

+ Các văn bản chỉ đạo của cấp trên trong lĩnh vực nghiên cứu.



## **6. Ý nghĩa khoa học, thực tiễn của đề tài**

Đề tài giúp hệ thống hóa và luận giải rõ hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp.

Giúp cán bộ, công chức thuế vận dụng vào phân tích, đánh giá thực trạng công tác kiểm soát hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp tại cơ quan thuế - chi cục theo phân công phạm vi quản lý địa bàn cấp quận/huyện. Nâng cao kỹ năng, phương pháp công tác, phát hiện vấn đề bất hợp lý, tồn tại trong công tác quản lý hoàn thuế nói chung và kiểm soát hoàn thuế GTGT trên địa bàn được phân công.

Kết quả nghiên cứu có thể là tài liệu tham khảo cho cơ quan thuế và các tổ chức, cá nhân khác có quan tâm.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, các danh mục bảng hình, tài liệu tham khảo, luận văn được bố cục thành 3 chương:

**Chương 1:** Một số vấn đề lý luận cơ bản về thuế GTGT, hoàn thuế GTGT và kiểm soát hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân, TP Hà Nội .

**Chương 2:** Thực trạng công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân, TP Hà Nội giai đoạn 2013 – 2015.

**Chương 3:** Một số giải pháp hoàn thiện công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

## **NỘI DUNG**

### **CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG, HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG VÀ KIỂM TRA HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN THANH XUÂN – TP HÀ NỘI.**

#### **1.1 Lý luận cơ bản về thuế giá trị gia tăng và hoàn thuế giá trị gia tăng**

##### **1.1.1 Khái niệm và đặc điểm của thuế giá trị gia tăng**

###### **a. Khái niệm**

Tại Việt Nam, theo Điều 2, Luật Thuế GTGT năm 2008 thuế GTGT được hiểu: “Thuế giá trị gia tăng là thuế tính trên khoản giá trị tăng thêm của hàng hoá, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng”.

Đa số các bước trên thế giới áp dụng Luật thuế GTGT đều đưa ra khái niệm với nội hàm như trên.

Thuế GTGT là một sắc thuế thuộc loại gián thu đánh trên khâu thuế tiêu dùng, vì vậy trước tiên nó mang đầy đủ các đặc điểm chung của thuế tiêu dùng.

###### **b. Đặc điểm**

Thuế GTGT là thuế đánh vào bộ phận thu nhập sử dụng để tiêu dùng, nghĩa là thuế được đánh vào thời điểm thu nhập được bỏ ra để chi tiêu mà không quan tâm đến nguồn gốc và thời điểm tạo ra thu nhập. Thuế GTGT là một sắc thuế thuộc loại thuế tiêu dùng, là loại thuế bổ sung cho thuế thu nhập bởi vì khi đánh thuế thu nhập, một số phần thu nhập có thể chưa bị đánh thuế. Tuy nhiên, thu nhập chỉ phải chịu loại thuế này khi chúng được sử dụng cho mục đích tiêu dùng.

Thuế GTGT thuộc loại thuế gián thu. Người nộp thuế là người bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ, còn người chịu thuế lại là người tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ đó. Nói cách khác, nhà nước gián tiếp thu khoản thuế này của người tiêu dùng

thông qua người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Thuế tiêu dùng nói chung và thuế GTGT nói riêng gây hiệu ứng chuyển thuế trực tiếp vào giá cả hàng hóa bởi người bán (người sản xuất hoặc kinh doanh hàng hóa, dịch vụ) là người nộp thuế, sau đó thuế được đưa vào trong giá cả hàng hóa bán ra để rồi thu lại từ người tiêu dùng cuối cùng. Chính các doanh nghiệp là người nộp thuế, nhưng mục tiêu của loại thuế này là đánh vào những người tiêu dùng.

Thuế GTGT *mang tính lũy thoái so với thu nhập*. Tính chất này xuất phát từ quy luật giảm dần của thiên hướng tiêu dùng: khi thu nhập tăng lên thì tiêu dùng cũng tăng lên nhưng tốc độ tăng của tiêu dùng sẽ chậm hơn tốc độ tăng của thu nhập. Khi đó, tỷ suất thuế GTGT thực tế so với thu nhập có xu hướng giảm đi khi thu nhập tăng lên. Người có thu nhập càng cao thì sẽ có tỷ suất thuế GTGT trên tổng thu nhập càng nhỏ.

Ngoài những đặc điểm chung của thuế tiêu dùng như đã phân tích trên, thuế GTGT còn có một số đặc điểm riêng biệt:

Thuế GTGT là *sắc thuế tiêu dùng nhiều giai đoạn không trùng lặp*. Thuế GTGT đánh vào tất cả các giai đoạn luân chuyển của quá trình sản xuất kinh doanh nhưng chỉ tính trên phần giá trị tăng thêm của mỗi giai đoạn. Tổng số thuế thu được của tất cả các giai đoạn đúng bằng số thuế tính trên giá bán cho người tiêu dùng cuối cùng.

Thuế GTGT *có tính trung lập kinh tế cao*. Thuế GTGT không phải là yếu tố chi phí mà đơn thuần là yếu tố cộng thêm ngoài giá bán của người cung cấp hàng hóa, dịch vụ. Thuế GTGT không bị ảnh hưởng trực tiếp bởi kết quả kinh doanh của người nộp thuế, bởi quá trình tổ chức và phân chia các chu trình kinh tế; sản phẩm được luân chuyển qua nhiều hay ít giai đoạn thì tổng số thuế GTGT thu được qua các giai đoạn không thay đổi.

Thuế GTGT thường được *đánh theo nguyên tắc “điểm đến”*. Nghĩa là đánh thuế căn cứ vào nơi thực hiện hành vi tiêu dùng. Theo nguyên lý này, thuế GTGT

đánh vào tất cả các hành hóa và dịch vụ ở nơi người tiêu dùng cư trú, không phân biệt hàng hóa đó được sản xuất trong nước hay được sản xuất ở nước ngoài.

Thuế GTGT là cho tới nay vẫn là một trong những khoản thuế chiếm tỷ trọng lớn của NSNN.

### **1.1.2. Hoàn thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp**

#### **a. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc và ý nghĩa hoàn thuế GTGT**

*Hoàn thuế GTGT* là việc nhà nước trả lại số thuế GTGT mà người nộp thuế đã nộp cho NSNN trong một số trường hợp nhất định. Cụ thể hơn, hoàn thuế GTGT là việc NSNN trả lại cho cơ sở kinh doanh hoặc tổ chức, cá nhân mua hàng hóa, dịch vụ về sử dụng số tiền thuế đầu vào đã trả khi mua hàng hóa, dịch vụ mà cơ sở kinh doanh còn chưa được khấu trừ trong kỳ tính thuế hoặc hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp tiêu dùng của tổ chức, cá nhân đó không thuộc diện chịu thuế.

*Mục đích hoàn thuế GTGT* là nhà nước trả lại số tiền thuế GTGT mà người nộp thuế đã ứng ra trả trong giá mua hàng hóa, dịch vụ nhưng chưa thu lại được hoặc không thu lại được ở khâu tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ hoặc đã được người nộp thuế nộp cho NSNN trong một số trường hợp nhất định nhưng vượt quá số thực sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Đặc điểm của hoàn thuế GTGT: thứ nhất*, chủ thể được hoàn thuế GTGT chính là đối tượng nộp thuế GTGT theo quy định của pháp luật. Tại Khoản 1, Điều 2, Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT quy định rõ: “Người nộp thuế GTGT là các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT”. Thực chất hoàn thuế là nhà nước trả lại đối tượng nộp thuế một khoản tiền thuế tương ứng với số tiền thuế mà chủ thể đó đã nộp thừa; *thứ hai*, tổ chức, cá nhân được hoàn thuế đã thực hiện nghĩa vụ thuế của mình, đó là chuyển quyền sở hữu một khoản tiền (thuế) nhất định vào NSNN. Tuy nhiên, sau đó tổ chức, cá nhân

chiếu theo quy định pháp luật hiện hành, nếu phù hợp nộp đơn xin hoàn thuế GTGT và được cơ quan thuế có thẩm quyền ra quyết định hành chính hoàn thuế, tức chuyển quyền sở hữu một số tiền (thuế) nhất định từ NSNN trở lại cho tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh được hoàn thuế; *thứ ba*, căn cứ để cơ quan thuế có thẩm quyền xét và chấp nhận cho hoàn thuế là bộ hồ sơ hoàn thuế GTGT theo quy định của pháp luật (Điều 58, Luật Quản lý thuế 2006 và Mục I phần G của Thông tư 60/2007/TT-BTC); *thứ tư*, nguồn tài chính để thực hiện hoàn thuế GTGT được trích lập từ số tiền thuế GTGT đã thu (hay quỹ hoàn thuế GTGT). Sử dụng quỹ này chỉ cho mục đích hoàn thuế theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

*Nguyên tắc hoàn thuế GTGT*: là chỉ hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT; phải đảm bảo thực hiện đúng thủ tục, quy trình và doanh nghiệp xin hoàn thuế phải có bộ hồ sơ xin hoàn thuế GTGT hợp lệ theo quy định của pháp luật; phải hoàn đúng, hoàn đủ, kịp thời số tiền thuế mà doanh nghiệp đã nộp thừa, đảm bảo quyền lợi cho doanh nghiệp nhưng không được làm thất thu thuế cho NSNN; đảm bảo tiết kiệm thời gian, chi phí cho các doanh nghiệp xin hoàn thuế.

*Ý nghĩa hoàn thuế GTGT*: Hoàn thuế GTGT có nhiều ý nghĩa, thể hiện tính ưu việt của thuế GTGT so với thuế doanh thu, khắc phục được sự trùng lặp nên phát huy tính tự giác cao của các doanh nghiệp; Tạo điều kiện về tài chính cho các doanh nghiệp khi gặp khó khăn đồng thời góp phần khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư chiều sâu, đẩy mạnh xuất khẩu; Hoàn thuế GTGT còn giúp tạo lập sự công bằng, bình đẳng giữa các doanh nghiệp với tư cách là chủ thể nộp thuế và giữa doanh nghiệp với nhà nước; Tạo động lực để các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT thực hiện nghiêm chỉnh chế độ hóa đơn, chứng từ và kế toán theo hướng minh bạch hóa.

### **b. Đối tượng và các trường hợp được hoàn thuế GTGT**

Theo quy định pháp luật hiện hành và Thông tư của Bộ Tài chính hướng

dẫn thực hiện các Luật quản lý thuế, Luật Thuế giá trị gia tăng, đối tượng và các trường hợp được hoàn thuế GTGT bao gồm:

1). Cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng) hoặc trong quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo.

Trường hợp cơ sở kinh doanh có số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết phát sinh trước kỳ tính thuế tháng 7/2016 (đối với trường hợp kê khai theo tháng) hoặc trước kỳ tính thuế quý 3/2016 (đối với trường hợp kê khai theo quý) theo Thông tư 130/2016/TT-BTC, đủ điều kiện hoàn thuế GTGT theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì cơ quan thuế giải quyết hoàn thuế theo quy định của pháp luật.

2). Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư đã đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, hoặc dự án tìm kiếm thăm dò và phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, nếu thời gian đầu tư từ 01 năm trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho đầu tư theo từng năm, trừ trường hợp hướng dẫn tại Điểm c Khoản 3 Điều 18. Trường hợp, nếu số thuế giá trị gia tăng lũy kế của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

3). Hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư

a). Cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc người nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư (trừ trường hợp hướng dẫn tại Điểm c Khoản 3 Điều 18 và trừ dự án đầu tư xây dựng nhà để bán hoặc cho thuê mà không hình thành tài sản cố định) cùng tỉnh, thành phố, đang trong giai đoạn đầu tư thì cơ sở kinh doanh thực hiện kê khai riêng đối với dự án đầu tư và phải kết chuyển thuế

GTGT đầu vào của dự án đầu tư để bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Số thuế GTGT được kết chuyển của dự án đầu tư tối đa bằng số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của cơ sở kinh doanh.

Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư.

Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư mà chưa được khấu trừ hết nhỏ hơn 300 triệu đồng thì kết chuyển vào số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư của kỳ kê khai tiếp theo.

b). Trường hợp cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc người nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới (trừ trường hợp hướng dẫn tại Điểm c Khoản 3 Điều 18 và trừ dự án đầu tư xây dựng nhà để bán hoặc cho thuê mà không hình thành tài sản cố định) tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính, đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động, chưa đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế thì cơ sở kinh doanh lập hồ sơ khai thuế riêng cho dự án đầu tư đồng thời phải kết chuyển thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư để bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Số thuế GTGT được kết chuyển của dự án đầu tư tối đa bằng số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của cơ sở kinh doanh.

Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư mới chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư.

Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư mới chưa được khấu trừ hết nhỏ hơn 300 triệu đồng thì kết chuyển vào số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư của kỳ kê khai tiếp theo.

c). Trường hợp cơ sở kinh doanh có quyết định thành lập các Ban Quản lý dự án hoặc chi nhánh đóng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với tỉnh,

thành phố nơi đóng trụ sở chính để thay mặt người nộp thuế trực tiếp quản lý một hoặc nhiều dự án đầu tư tại nhiều địa phương; Ban Quản lý dự án, chi nhánh có con dấu theo quy định của pháp luật, lưu giữ sổ sách chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, có tài Khoản gửi tại ngân hàng, đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế thì Ban Quản lý dự án, chi nhánh phải lập hồ sơ khai thuế, hoàn thuế riêng với cơ quan thuế địa phương nơi đăng ký thuế. Khi dự án đầu tư để thành lập doanh nghiệp đã hoàn thành và hoàn tất các thủ tục về đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế, cơ sở kinh doanh là chủ dự án đầu tư phải tổng hợp số thuế giá trị gia tăng phát sinh, số thuế giá trị gia tăng đã hoàn, số thuế giá trị gia tăng chưa được hoàn của dự án để bàn giao cho doanh nghiệp mới thành lập để doanh nghiệp mới thực hiện kê khai, nộp thuế.

Dự án đầu tư được hoàn thuế GTGT theo là dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với các trường hợp:

c.1) Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh không góp đủ số vốn Điều lệ như đã đăng ký theo quy định của pháp luật. Các hồ sơ đề nghị hoàn thuế dự án đầu tư nộp từ ngày 01/7/2016 của cơ sở kinh doanh nhưng tính đến ngày nộp hồ sơ không góp đủ số vốn Điều lệ như đăng ký theo quy định của pháp luật thì không được hoàn thuế.

c.2) Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có Điều kiện khi chưa đủ các Điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư là dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có Điều kiện nhưng cơ sở kinh doanh chưa được cấp giấy phép kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có Điều kiện; chưa được cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có Điều kiện; chưa có văn bản của cơ quan nhà



nước có thẩm quyền cho phép đầu tư kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có Điều kiện; hoặc chưa đáp ứng được Điều kiện để thực hiện đầu tư kinh doanh có Điều kiện mà không cần phải có xác nhận, chấp thuận dưới hình thức văn bản theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c.3) Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có Điều kiện không bảo đảm duy trì đủ Điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động là dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có Điều kiện nhưng trong quá trình hoạt động cơ sở kinh doanh bị thu hồi giấy phép kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có Điều kiện; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có Điều kiện; bị thu hồi văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về đầu tư kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có Điều kiện; hoặc trong quá trình hoạt động cơ sở kinh doanh không đáp ứng được Điều kiện để thực hiện đầu tư kinh doanh có Điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư thì thời Điểm không hoàn thuế giá trị gia tăng được tính từ thời Điểm cơ sở kinh doanh bị thu hồi một trong các loại giấy tờ nêu trên hoặc từ thời Điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, phát hiện cơ sở kinh doanh không đáp ứng được các Điều kiện về đầu tư kinh doanh có Điều kiện.

c.4) Dự án đầu tư khai thác tài nguyên, khoáng sản được cấp phép từ ngày 01/7/2016 hoặc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa mà tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên theo dự án đầu tư.

Việc xác định tài nguyên, khoáng sản; trị giá tài nguyên, khoáng sản và thời Điểm xác định trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 23 Điều 4 Thông tư này.

#### 4). Hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

a) Cơ sở kinh doanh trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng), quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu có số

thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; trường hợp trong tháng, quý số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ chưa đủ 300 triệu đồng thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo.

Cơ sở kinh doanh trong tháng/quý vừa có hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hoá, dịch vụ bán trong nước thì cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.

Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (bao gồm số thuế GTGT đầu vào hạch toán riêng được và số thuế GTGT đầu vào được phân bổ theo tỷ lệ nêu trên) nếu sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.

Doanh nghiệp được hoàn thuế trong một số trường hợp xuất khẩu như sau: Đối với trường hợp ủy thác xuất khẩu, là cơ sở có hàng hóa ủy thác xuất khẩu; đối với gia công chuyển tiếp, là cơ sở ký hợp đồng gia công xuất khẩu với phía nước ngoài; đối với hàng hóa xuất khẩu để thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài, là doanh nghiệp có hàng hóa, vật tư xuất khẩu thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài; đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ là cơ sở kinh doanh có hàng hóa xuất khẩu tại chỗ.

b) Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật Hải quan, Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành phạm vi địa bàn hoạt động hải quan, trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các văn bản hướng dẫn.

c) Cơ quan thuế thực hiện hoàn thuế trước, kiểm tra sau đối với người nộp thuế sản xuất hàng hóa xuất khẩu không bị xử lý đối với hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, trốn thuế, gian lận thuế, gian lận thương mại trong thời gian hai năm liên tục; người nộp thuế không thuộc đối tượng rủi ro cao theo quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5). Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế được hoàn thuế giá trị gia tăng khi chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động có số thuế giá trị gia tăng nộp thừa hoặc số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết.

Cơ sở kinh doanh trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng phải giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động chưa phát sinh thuế giá trị gia tăng đầu ra của hoạt động kinh doanh chính theo dự án đầu tư thì chưa phải Điều chỉnh lại số thuế giá trị gia tăng đã kê khai, khấu trừ hoặc đã được hoàn. Cơ sở kinh doanh phải thông báo với cơ quan thuế quản lý trực tiếp về việc giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động theo quy định.

Trường hợp cơ sở kinh doanh sau khi làm đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản thì đối với số thuế GTGT đã được hoàn thực hiện theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản và quản lý thuế; đối với số thuế GTGT chưa được hoàn thì không được giải quyết hoàn thuế.

Trường hợp cơ sở kinh doanh chấm dứt hoạt động và không phát sinh thuế GTGT đầu ra của hoạt động kinh doanh chính thì phải nộp lại số thuế đã được hoàn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp có phát sinh bán tài sản chịu thuế GTGT thì không phải Điều chỉnh lại số thuế GTGT đầu vào tương ứng của tài sản bán ra.

6). Hoàn thuế GTGT đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại hoặc viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo.

a) Đối với dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại: chủ chương trình, dự án hoặc nhà thầu chính, tổ chức do phía nhà tài trợ nước ngoài chỉ định việc quản lý chương trình, dự án được hoàn lại số thuế GTGT đã trả đối với hàng hoá, dịch vụ mua ở Việt Nam để sử dụng cho chương trình, dự án.

b) Tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền viện trợ nhân đạo của tổ chức, cá nhân nước ngoài để mua hàng hoá, dịch vụ phục vụ cho chương trình, dự án viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo tại Việt Nam thì được hoàn thuế GTGT đã trả của hàng hoá, dịch vụ đó.

Việc hoàn thuế GTGT đã trả đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

7). Đối tượng được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao theo quy định của pháp luật về ưu đãi miễn trừ ngoại giao mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam để sử dụng được hoàn số thuế giá trị gia tăng đã trả ghi trên hoá đơn giá trị gia tăng hoặc trên chứng từ thanh toán ghi giá thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng.

8). Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập cảnh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp được hoàn thuế đối với hàng hoá mua tại Việt Nam mang theo người khi xuất cảnh. Việc hoàn thuế GTGT thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về hoàn thuế GTGT đối với

hàng hoá của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.

9). Cơ sở kinh doanh có quyết định xử lý hoàn thuế của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

## **1.2 Lý luận cơ bản về kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp**

### **1.2.1 Khái niệm và quy trình quản lý hoàn thuế GTGT**

#### **a. Khái niệm quản lý và kiểm tra hoàn thuế GTGT**

*Quản lý hoàn thuế GTGT* là hoạt động của cơ quan thuế nhằm mục đích hoàn trả số tiền mà các tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT (người nộp thuế) đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, nhưng đối chiếu với quy định pháp luật hiện hành của nhà nước được hoàn trả.

Việc quản lý hoàn thuế GTGT của người nộp thuế thuộc cơ quan thuế quản lý theo quy định của Luật NSNN, Luật thuế GTGT, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

*Kiểm tra hoàn thuế GTGT* là một chức năng cơ bản của công tác quản lý thuế nói chung và quản lý hoàn thuế GTGT nói riêng. Đó là hoạt động của cơ quan thuế nhằm kiểm tra hồ sơ và số tiền thuế mà tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh chịu thuế GTGT đã nộp vào NSNN, nay đề nghị hoàn trả theo quy định của pháp luật.

Công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT có mối quan hệ chặt chẽ với toàn bộ công tác quản lý hoàn thuế GTGT và kiểm tra thuế nói chung (theo quy định của pháp luật về Quản lý thuế, quy trình hoàn thuế GTGT và kiểm tra thuế).

#### **b. Quy trình quản lý hoàn thuế GTGT**

- Theo Quyết định 905/QĐ-TCT ngày 01/07/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về Quy trình hoàn thuế, trình tự các khâu trong quản lý hoàn thuế GTGT trải qua 5 bước:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ.

Bước 2: Phân loại hồ sơ.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ (thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau và kiểm tra trước, hoàn thuế sau).

Bước 4: Thẩm định pháp chế.

Bước 5: Quyết định hoàn thuế.

- Theo Thông tư 99/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính có hiệu lực từ ngày 13/08/2016, quy trình mới về hoàn thuế GTGT được thực hiện như sau:

Bước 1: Người nộp thuế tự xác định số thuế GTGT đủ điều kiện được hoàn, lập và gửi hồ sơ hoàn thuế đến cơ quan quản lý thuế trực tiếp. Người nộp thuế nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan thuế hoặc gửi điện tử hoặc gửi qua đường bưu điện.

Bước 2: Cơ quan thuế tiếp nhận và phân loại hồ sơ theo diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau hoặc kiểm tra trước, hoàn thuế sau (theo Điều 12 Thông tư này).

Bước 3: Cơ quan thuế xác định số thuế GTGT được hoàn.

Đối với hồ sơ hoàn thuế thuộc diện hoàn thuế trước kiểm tra sau, cơ quan thuế đối chiếu hồ sơ hoàn thuế và hồ sơ kê khai thuế để xác định số thuế GTGT được hoàn.

Đối với hồ sơ hoàn thuế thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế sau, cơ quan thuế thực hiện kiểm tra, thanh tra tại cơ sở NNT để xác định số thuế GTGT được hoàn.

Bước 4: Cơ quan thuế xác định số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu khác còn nợ ngân sách nhà nước để thực hiện bù trừ với số tiền thuế GTGT được hoàn, lập đề xuất hoàn thuế và dự thảo Quyết định hoàn thuế.

Bước 5: Cơ quan thuế thẩm định hồ sơ hoàn thuế trước khi ban hành Quyết định hoàn thuế.

Bước 6: Chi hoàn thuế.

Kho bạc cấp tỉnh chi hoàn thuế cho NNT theo Quyết định hoàn thuế, Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN của cơ quan thuế có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tài chính.

### **c. Các tiêu chí để đánh giá quản lý hoàn thuế GTGT.**

Để đánh giá kết quả công tác quản lý hoàn thuế GTGT cần phải căn cứ vào các tiêu chí cụ thể, như:

Thời gian thụ lý hồ sơ hoàn thuế GTGT;

Tổ chức, quy trình hoàn thuế GTGT tại cơ quan thuế;

Tỷ lệ số tiền thuế được hoàn trên tổng số tiền yêu cầu hoàn thuế GTGT;

Tỷ lệ số tiền thuế bị truy thu sau hoàn thuế trên tổng số tiền được hoàn;

Tỷ lệ số hồ sơ được kiểm tra sau hoàn thuế.

Đồng thời, phải phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hoàn thuế GTGT.

a. Về phía Chi cục thuế Quận Thanh Xuân:

Về trình độ, năng lực quản lý thuế cấp chi cục: ngoài việc đào tạo phân công bộ máy cán bộ đúng chuyên môn lĩnh vực công tác có tính chất chủ đạo tiên quyết thì việc giáo dục đạo đức cũng góp phần nâng cao mặt tích cực trong lĩnh vực hoàn thuế.

Về các hoạt động tuyên truyền thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật đối với NNT để bản thân mỗi NNT có ý thức chấp hành tốt pháp luật về thuế, công tác quản lý về thuế nói chung, thuế GTGT nói riêng trở nên đơn giản và hiệu quả cũng là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu không thể thiếu.

b. Những nhân tố khách quan:

Bản chất việc kế hoạch công tác hàng năm của cấp Chi cục là chịu sự chỉ đạo trực tiếp song trùng của Cục thuế Hà Nội và đồng thời với đó là của UBND quận Thanh Xuân. Ngoài ra còn là một cơ quan nhỏ trong khối ngành Tài chính và nằm trong hệ thống các cơ quan nhà nước nên cũng nằm trong sự chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng Cục thuế và UBND Thành phố Hà Nội và một số cơ quan khác.

Vì vậy Chi Cục thuế Quận Thanh Xuân cũng là một trong các cơ quan thực thi văn bản chỉ đạo của ngành và thành phố nhất là về số thu NSNN.

Về cơ chế quản lý thuế: Hiện nay, Nhà nước đang có công cuộc cải cách về cơ chế quản lý thuế. Cải cách này thể hiện ở cơ chế tự khai, tự nộp, việc khai và nộp thuế cũng đã ứng dụng triệt để công nghệ thông tin. Người nộp thuế đã có thể thực hiện nộp hồ sơ thuế, nộp tiền thuế qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế ( có liên thông với các Ngân hàng và cơ quan Hải quan). Đối với cán bộ kiểm tra thuế cũng đã có thể rút ngắn thời gian thông qua việc tra cứu thông tin liên quan đến quá trình kê khai thuế của doanh nghiệp. Như vậy, cơ cấu trên là hợp lí và phù hợp tiến trình cải cách thuế cũng như là hội nhập.

### **1.2.2. Nội dung quản lý và kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp**

Từ quy trình quản lý hoàn thuế GTGT nêu trên cho thấy, quản lý và kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp có các nội dung công việc cơ bản sau đây:

*Thứ nhất*, tiếp nhận, kiểm tra thủ tục và phân loại hồ sơ hoàn thuế. Đây là việc cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế, kiểm tra tính đầy đủ, đúng thủ tục, hợp pháp của hồ sơ hoàn thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật trên. Phân loại hồ sơ hoàn thuế theo đối tượng (hoàn thuế trước, kiểm tra sau hay kiểm tra trước, hoàn thuế sau) theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Thông tư 99/2016/TT-BTC.



*Thứ hai*, kiểm tra, phân tích, đánh giá hồ sơ hoàn thuế tại cơ quan thuế. Đây là việc cơ quan thuế thực hiện phân tích, đánh giá các dữ liệu mà doanh nghiệp kê khai và các chứng từ kèm theo, đồng thời thực hiện các thủ tục đối chiếu, xác minh với các cơ quan liên quan về tính chính xác của tài liệu doanh nghiệp cung cấp để xác định tính hợp lý, chính xác của hồ sơ hoàn thuế từ đó đưa ra quyết định hoàn thuế. Nội dung quan trọng ở bước này là xác minh số thuế được hoàn và thẩm định tính pháp lý của hồ sơ hoàn thuế.

*Thứ ba*, tổ chức thực hiện các thủ tục ra quyết định hoàn thuế. Đây là quá trình cần thiết để tiến tới ban hành và lưu hành quyết định hoàn thuế (hoặc/và thông báo không được hoàn thuế). Cán bộ kiểm tra chịu trách nhiệm giải quyết hồ sơ hoàn thuế phải thực hiện các thủ tục được quy định tại quy trình hoàn thuế (lập phiếu đề xuất hoàn thuế, dự thảo quyết định hoàn thuế và/hoặc thông báo số thuế không được hoàn, xin thẩm định pháp chế về hồ sơ hoàn thuế, tờ trình lãnh đạo về việc hoàn thuế,...) để trình lãnh đạo phê duyệt quyết định hoàn thuế và lưu hành quyết định hoàn thuế.

Hoàn thuế GTGT cho người nộp thuế là một quy trình đòi hỏi cán bộ kiểm tra phải tuân thủ chặt chẽ các quy định về thủ tục, thời gian và mang tính lũy kế nên các bộ phận liên quan phải có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ nghiêm chỉnh lâu dài.

Dưới đây là nội dung và trình tự giải quyết công việc hoàn thuế GTGT của cơ quan thuế (chủ yếu dựa vào Quyết định 905/QĐ-BTC) bao gồm:

### **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế GTGT của người nộp thuế**

Đối với hồ sơ hoàn thuế GTGT được chuyển đến cơ quan thuế bằng đường văn thư hoặc được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận “một cửa”, sau khi được tiếp nhận, bộ hồ sơ hoàn thuế GTGT của người nộp thuế sẽ được bộ phận “một cửa” kiểm tra tính đầy đủ, đúng thủ tục, hợp pháp của hồ sơ theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.

Trường hợp hồ sơ hoàn thuế chưa đầy đủ, đúng thủ tục, bộ phận một cửa sẽ hướng dẫn trực tiếp hoặc lập thông báo hồ sơ chưa đủ thủ tục, gửi người nộp thuế.

Đối với hồ sơ hoàn thuế đã đầy đủ, đúng thủ tục, thì bộ phận “một cửa” sẽ lập phiếu hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ hoàn thuế cho người nộp thuế, gửi người nộp thuế; thời gian hẹn trả kết quả giải quyết kể từ ngày cơ quan thuế nhận đủ hồ sơ hoàn thuế theo quy định. Trường hợp hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước khi hoàn thuế, cơ quan thuế sẽ có thông báo gửi người nộp thuế ngay sau khi có kết quả phân loại hồ sơ.

Đối với hồ sơ được gửi đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử: bộ phận được giao tiếp nhận hồ sơ thực hiện tiếp nhận, kiểm tra thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử theo quy định.

### **Bước 2: Phân loại hồ sơ hoàn thuế**

Bộ phận phân loại hồ sơ hoàn thuế thực hiện việc đối chiếu với quy định hiện hành để phân loại hồ sơ hoàn thuế thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau hoặc kiểm tra trước khi hoàn thuế và các trường hợp hoàn thuế khác.

Theo quy định tại Điểm 1 Điều 60 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế năm 2012, các trường hợp phải kiểm tra trước khi hoàn thuế bao gồm:

Thứ nhất, hoàn thuế theo quy định của điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Thứ hai, người nộp thuế đề nghị hoàn thuế lần đầu, trừ trường hợp đề nghị hoàn thuế thu nhập cá nhân;

Thứ ba, người nộp thuế đề nghị hoàn thuế trong thời hạn hai năm, kể từ thời điểm bị xử lý về hành vi trốn thuế, gian lận thuế;

Thứ tư, hàng hóa, dịch vụ không thực hiện giao dịch thanh toán qua ngân hàng theo quy định của pháp luật;

Thứ năm, doanh nghiệp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi hình thức sở hữu, chấm dứt hoạt động; giao, bán, khoán, cho thuê doanh nghiệp nhà nước;

Thứ sáu, hết thời hạn theo thông báo bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế nhưng người nộp thuế không giải trình, bổ sung hồ sơ hoàn thuế; hoặc có giải trình, bổ sung nhưng không chứng minh được số thuế đã khai là đúng;

Thứ bảy, hàng hóa nhập khẩu thuộc diện phải kiểm tra trước, hoàn thuế sau theo quy định của Chính phủ.

Trong quá trình phân loại nếu xác định hồ sơ không thuộc trường hợp được hoàn thuế. Bộ phận này sẽ lập Dự thảo Thông báo về việc hoàn thuế kèm theo toàn bộ hồ sơ, trình thủ trưởng cơ quan thuế duyệt ký gửi người nộp thuế.

Đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau: hồ sơ sẽ được chuyển đến bộ phận giải quyết hồ sơ hoàn thuế trước, kiểm tra sau.

Đối với hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước khi hoàn thuế, bộ phận này lập Dự thảo thông báo hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước khi hoàn thuế kèm theo hồ sơ, trình thủ trưởng cơ quan thuế duyệt ký gửi người nộp thuế và chuyển đến bộ phận giải quyết hồ sơ kiểm tra trước, hoàn thuế sau.

Thời gian thực hiện các công việc nêu trên kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ do bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển đến theo quy định.

### **Bước 3: Giải quyết hồ sơ hoàn thuế**

*(1) Đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau:*

Bộ phận giải quyết hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau thực hiện:

Trước tiên, bộ phận này tiến hành việc phân tích hồ sơ hoàn thuế:

Căn cứ hồ sơ đề nghị hoàn thuế của người nộp thuế và số liệu kê khai của người nộp thuế có tại cơ quan thuế. Phối hợp với bộ phận Quản lý nợ để xác định số nợ tiền thuế, tiền phạt của người nộp thuế tại thời điểm hoàn thuế làm căn cứ bù trừ với số thuế được hoàn.

Trong quá trình phân tích, đối chiếu số liệu của hồ sơ hoàn thuế: Nếu số thuế chưa đủ điều kiện được hoàn, bộ phận này sẽ dự thảo thông báo giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu, trình thủ trưởng cơ quan thuế duyệt ký gửi người nộp thuế. Nếu số thuế đã xác định đủ điều kiện được hoàn thuế: bộ phận này sẽ lập phiếu đề nghị hoàn thuế.

Tiếp đó, bộ phận này sẽ căn cứ phương thức hoàn trả, Quy trình hoàn thuế và bù trừ, hình thức chi trả cho người nộp thuế như: trả bằng tiền mặt, trả vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng, hoàn trả tại Kho bạc Nhà nước khác địa bàn để lập lệnh hoàn trả đảm bảo các đối tượng liên quan có đủ chứng từ để theo dõi, hạch toán và đối chiếu thanh toán.

Tiếp theo, toàn bộ hồ sơ sẽ được chuyển đến bộ phận pháp chế để thẩm định theo quy định hiện hành.

Sau khi nhận được ý kiến thẩm định của bộ phận Pháp chế, bộ phận giải quyết hồ sơ tổng hợp ý kiến và thực hiện: Nếu kết quả thẩm định nhất trí với nội dung dự thảo: tổng hợp ý kiến và đề xuất hướng xử lý trình thủ trưởng cơ quan thuế xem xét, quyết định. Nếu kết quả thẩm định không nhất trí với nội dung dự thảo: tổng hợp ý kiến và đề xuất hướng xử lý trình thủ trưởng cơ quan thuế xem xét quyết định.

*(2) Đối với hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau:*

Bộ phận giải quyết hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau thực hiện các công việc cụ thể sau:

Trước tiên, bộ phận này sẽ tiến hành kiểm tra hồ sơ tại cơ quan thuế. Bộ phận này sẽ phối hợp với bộ phận Quản lý nợ, Chi cục Thuế để xác định nợ thuế làm căn cứ bù trừ với số thuế được hoàn. Sau đó, tiến hành kiểm tra sơ bộ hồ sơ hoàn thuế và dự thảo Quyết định kiểm tra hoàn thuế tại trụ sở người nộp thuế, trình thủ trưởng cơ quan thuế duyệt ký gửi người nộp thuế.

Tiếp theo, bộ phận này tiến hành kiểm tra hoàn thuế tại trụ sở người nộp thuế theo quy định tại Quy trình kiểm tra thuế của Tổng cục Thuế, trong đó xác định rõ số thuế được hoàn và không được hoàn, số nợ tiền thuế, tiền phạt. Trong trường hợp người nộp thuế đến làm việc trực tiếp tại cơ quan thuế thì bộ phận này lập Biên bản làm việc theo quy định, đồng thời thông báo cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ để theo dõi, ghi nhận thời hạn làm việc của người nộp thuế.

Căn cứ kết luận kiểm tra hoàn thuế tại trụ sở người nộp thuế, gồm: biên bản kiểm tra, quyết định xử lý kết quả kiểm tra và các tài liệu có liên quan, bộ phận lập phiếu đề nghị hoàn thuế.

Tiếp đó, bộ phận này sẽ căn cứ phương thức hoàn trả, Quy trình hoàn thuế và bù trừ, hình thức chi trả cho người nộp thuế như: trả bằng tiền mặt, trả vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng, hoàn trả tại Kho bạc Nhà nước khác địa bàn để lập lệnh hoàn trả đảm bảo các đối tượng liên quan có đủ chứng từ để theo dõi, hạch toán và đối chiếu thanh toán theo quy định tại của Bộ Tài chính.

Tiếp theo, toàn bộ hồ sơ sẽ được chuyển đến bộ phận pháp chế để thẩm định theo quy định hiện hành.

Sau khi nhận được ý kiến thẩm định của bộ phận Pháp chế, bộ phận giải quyết hồ sơ tổng hợp ý kiến và thực hiện: Nếu kết quả thẩm định nhất trí với nội dung dự thảo: tổng hợp ý kiến và đề xuất hướng xử lý trình thủ trưởng cơ quan thuế xem xét, quyết định. Nếu kết quả thẩm định không nhất trí với nội dung dự thảo: tổng hợp ý kiến và đề xuất hướng xử lý trình thủ trưởng cơ quan thuế xem xét quyết định.

#### **Bước 4: Thẩm định pháp chế**

Bộ phận Pháp chế thực hiện thẩm định về pháp chế đối với hồ sơ hoàn thuế theo nội dung thẩm định quy định tại Quy chế thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính tại cơ quan thuế các cấp của Tổng cục Thuế.

Sau đó, bộ phận pháp chế chuyển trả kết quả thẩm định kèm toàn bộ hồ sơ đến bộ phận đã đề nghị thẩm định.

### **Bước 5: Quyết định hoàn thuế**

#### *(1) Phê duyệt hoàn thuế*

Thủ trưởng cơ quan thuế duyệt hồ sơ hoàn thuế, ký lệnh hoàn trả và các văn bản có liên quan theo thẩm quyền quy định.

#### *(2) Lưu hành văn bản hoàn thuế*

Bộ phận Hành chính văn thư thực hiện thủ tục đăng ký văn bản “đi” theo quy định và chuyển lệnh hoàn trả và các văn bản có liên quan như sau: Chuyển lệnh hoàn trả cho bộ phận kê khai và kế toán thuế (KK&KTT) để gửi Kho bạc Nhà nước (KBNN) theo quy định; Chuyển lệnh hoàn trả và các văn bản có liên quan (nếu có) đến các bộ phận có liên quan trong cơ quan thuế và lưu trữ theo quy định; Gửi các văn bản có liên quan (nếu có) qua đường bưu chính cho người nộp thuế đối với trường hợp người nộp thuế không đến nhận trực tiếp tại cơ quan thuế theo phiếu hẹn trả kết quả, trường hợp người nộp thuế đến nhận trực tiếp tại cơ quan thuế theo phiếu hẹn trả kết quả thì bộ phận Hành chính văn thư chuyển cho Bộ phận “một cửa” trả kết quả giải quyết hồ sơ cho người nộp thuế; Gửi các văn bản có liên quan (nếu có) cho các cơ quan có liên quan qua đường bưu chính.

Bộ phận Kê khai và kế toán thuế chuyển Lệnh hoàn trả cho KBNN theo quy định của Bộ Tài chính. Sau khi nhận được bản chính Lệnh hoàn trả đã có xác nhận hạch toán hoàn trả của KBNN, Bộ phận KK&KTT thực hiện hạch toán hoàn trả, thu nợ thuế và lưu trữ theo quy định.

Bộ phận “một cửa” trả kết quả giải quyết hồ sơ để người nộp thuế biết khi người nộp thuế đến nhận trực tiếp theo Phiếu hẹn trả kết quả.

#### *(3) Lập chứng từ thu chi liên quan đến hoàn thuế*

Trường hợp cơ quan thuế chậm giải quyết hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế (do lỗi của cơ quan thuế), bộ phận KK&KTT thực hiện các thủ tục lập chứng

từ chi trả lãi tính trên số tiền và số ngày chậm hoàn trả cho người nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế. Trình tự, thủ tục hoàn trả thực hiện theo quy định tại Quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế của Tổng cục Thuế.

Thời hạn giải quyết hoàn thuế đối với đối tượng được áp dụng hoàn thuế trước kiểm tra sau cũng như đối với đối tượng được áp dụng kiểm tra, thanh tra tại cơ sở trước khi hoàn thuế kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

### **1.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng**

#### **1.3.1 Các yếu tố thuộc về cơ chế chính sách, pháp luật về thuế và thuế GTGT**

##### *(1) Cơ chế chính sách liên quan tính thuế, kê khai, thu nộp thuế*

Để tiến hành công tác thu, nộp thuế, người ta thường chọn một trong hai cơ chế: Cơ quan thuế tính và ra thông báo nộp thuế; cơ sở sản xuất kinh doanh tự kê khai, tự tính, tự nộp thuế.

##### *Cơ chế cơ quan thuế tính và ra thông báo nộp thuế*

Đây là cơ chế quản lý thuế theo đó định kỳ theo thời gian, căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các quy định của pháp luật thuế, các người nộp thuế phải kê khai thuế và nộp tờ khai cho cơ quan thuế. Cơ quan thuế nhận tờ khai, kiểm tra và tính thuế, sau đó thông báo số thuế phải nộp cho người nộp thuế. Người nộp thuế có trách nhiệm nộp đầy đủ tiền thuế theo thông báo vào Kho bạc Nhà nước trong thời gian quy định. Cơ quan thuế kiểm tra, đối chiếu số thuế mà doanh nghiệp đã nộp vào NSNN so với thông báo. Cơ chế này đảm bảo việc tính toán chính xác số thuế phải nộp vào NSNN của các người nộp thuế. Tuy nhiên, cơ chế quản lý này có một số nhược điểm ảnh hưởng đến công tác hoàn thuế GTGT như sau:

Hiệu quả quản lý của cơ quan thuế thấp do phải làm thay các công việc cho người nộp thuế; Dễ xảy ra hiện tượng tiêu cực giữa cán bộ thanh tra thuế và người nộp thuế, làm thất thu NSNN; Trách nhiệm pháp lý của người nộp thuế đối với tính chính xác của việc tính toán số thuế phải nộp, cũng như số thuế được hoàn không cao do số thuế đó được xác định theo thông báo của cơ quan thuế; Người nộp thuế có thể tính toán số thuế phải nộp một cách qua loa, đại khái, nếu cơ quan thuế kiểm tra, tính toán không kỹ thì có thể dẫn đến việc xác định sai số thuế phải nộp hoặc được hoàn, làm thất thu NSNN. Nhìn chung, cơ chế này mang tính áp đặt, không nâng cao được tính tự giác, trách nhiệm của người nộp thuế.

*Cơ chế cơ sở kinh doanh tự kê khai, tự tính, tự nộp thuế*

Đây là cơ chế quản lý thuế theo đó người nộp thuế căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ kê khai của mình và căn cứ vào các quy định của pháp luật về thuế tự kê khai, tự tính toán số thuế phải nộp, số thuế được hoàn, chủ động nộp thuế vào NSNN theo đúng thời hạn quy định của pháp luật thuế. Cơ quan thuế không can thiệp vào quá trình kê khai nộp thuế của người nộp thuế trừ khi phát hiện các sai sót, vi phạm hoặc các dấu hiệu không chấp hành luật thuế. Cơ quan thuế có trách nhiệm tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn để người nộp thuế hiểu rõ và tự giác thực hiện nghĩa vụ thuế, đồng thời giám sát chặt chẽ việc tuân thủ nghĩa vụ thuế của từng người nộp thuế và thông qua công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện, xử lý kịp thời những hành vi sai phạm của doanh nghiệp trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

Trong cơ chế tự kê khai, tự tính, tự nộp thuế, người nộp thuế phải hiểu biết đầy đủ về các quyền và nghĩa vụ của mình để có thể tự tính toán được nghĩa vụ thuế. Họ tự kê khai, tự tính số thuế phải nộp, số thuế được hoàn và nộp tờ khai thuế cho cơ quan thuế trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của mình và chính sách, chế độ về thuế. Trên cơ sở số thuế đã kê khai, cơ sở kinh doanh chủ động nộp tiền thuế vào NSNN. Đồng thời, người nộp thuế được áp dụng các thủ tục kê khai, nộp



thuế đơn giản, thuận lợi và được hướng dẫn, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ chất lượng cao nhằm tạo thuận lợi cho họ tự giác tuân thủ đúng nghĩa vụ thuế theo quy định.

Trong cơ chế tự kê khai, tự tính, tự nộp thuế, các doanh nghiệp sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm với số tiền thuế GTGT mà các doanh nghiệp đề nghị được hoàn. Các cán bộ thuế sẽ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ trong bộ hồ sơ xin hoàn thuế của doanh nghiệp, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì sẽ tiến hành thanh tra, kiểm tra người nộp thuế. Điều này có ảnh hưởng tích cực đến chất lượng công tác hoàn thuế bởi các doanh nghiệp phải tự giác thực hiện nghiêm túc các quy định thuế từ việc sử dụng hóa đơn, lưu giữ chứng từ cần thiết theo quy định để làm cơ sở cho việc xin hoàn thuế GTGT. Sau đó, cán bộ thuế tiến hành kiểm tra (trước hoặc sau khi hoàn thuế, tùy thuộc vào trường hợp hoàn thuế trước, kiểm tra sau hay kiểm tra trước, hoàn thuế sau), nhằm đảm bảo số thuế được hoàn là đúng và hợp lý, đồng thời cũng đẩy nhanh tiến độ hoàn thuế, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn về vốn cho doanh nghiệp.

Nhìn chung 2 cơ chế trên đều có ưu và nhược điểm ảnh hưởng đến công tác quản lý, kiểm tra thuế và hoàn thuế. Nhưng xu hướng cơ chế tự khai, tự tính, tự nộp phù hợp với xu hướng áp dụng công nghệ thông tin và điện tử hóa trong cải cách hành chính thuế hiện nay.

### *(2) Các quy trình hoàn thuế, kiểm tra hoàn thuế GTGT*

Bên cạnh những quy định đúng đắn về các loại thuế trong các sắc thuế, các trường hợp được khấu trừ và hoàn thuế GTGT, các quy định về quy trình và nội dung các khâu trong quy trình hoàn thuế hợp lý cũng ảnh hưởng lớn tới công tác quản lý và kiểm tra hoàn thuế GTGT. Nếu quy trình đó minh bạch, rõ ràng và hợp lý sẽ tạo thuận lợi thúc đẩy cơ quan thuế, công chức bộ phận kiểm tra hoàn thuế làm tốt trách nhiệm của mình và các doanh nghiệp thực hiện đúng đắn và đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, làm đúng các thủ tục hồ sơ hoàn thuế.

(3) *Các quy định pháp luật khác* có liên quan như pháp luật về kế toán, thống kê, thanh tra, giao dịch điện tử,... đều có ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế, hoàn thuế giá trị gia tăng

### **1.3.2 Các yếu tố thuộc về tổ chức bộ máy và cán bộ quản lý thuế**

#### *(1) Mô hình tổ chức bộ máy quản lý thu thuế*

Hiện nay trên thế giới có 3 mô hình tổ chức bộ máy quản lý thu thuế cơ bản sau: Mô hình tổ chức bộ máy theo đối tượng; Mô hình tổ chức bộ máy theo sắc thuế; Mô hình tổ chức bộ máy theo chức năng. Mỗi mô hình có những ảnh hưởng khác nhau đến hiệu quả công tác quản lý thuế nói chung và công tác quản lý, kiểm tra hoàn thuế nói riêng.

#### *Mô hình quản lý thu theo người nộp thuế*

Theo mô hình này, người nộp thuế được phân loại để quản lý theo nhóm trên cơ sở đặc điểm và mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế. Do đặc điểm và mức độ tuân thủ pháp luật thuế của mỗi nhóm người nộp thuế là khác nhau nên mỗi nhóm cũng có những rủi ro khác nhau về số thu. Để kiểm soát và quản lý hiệu quả những rủi ro này, cơ quan thuế cần phải phát triển và thực hiện các chiến lược sao cho phù hợp với đặc tính và sự tuân thủ của từng nhóm người nộp thuế. Do đó, mỗi phòng, ban trong cơ quan thuế sẽ chịu trách nhiệm quản lý một hoặc một vài nhóm đối tượng cụ thể. Ví dụ: phòng/đội quản lý doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phòng/đội quản lý doanh nghiệp lớn,...

Áp dụng mô hình này, hiệu quả công tác kiểm soát và quản lý thu thuế mỗi nhóm người nộp thuế khá cao, do có sự chuyên môn hóa theo đối tượng, kết hợp với chuyên môn hóa theo sắc thuế nên thông tin về người nộp thuế được tập trung khá đầy đủ tại các phòng, ban tương ứng và trình độ, năng lực của cán bộ thuế cũng tương đối phù hợp với yêu cầu quản lý. Tuy nhiên, do mỗi người nộp thuế chịu sự quản lý của một phòng, ban cụ thể nên vẫn có khả năng xảy ra tiêu cực

trong quá trình quản lý. Đồng thời, mô hình này đòi hỏi cơ quan thuế phải có một đội ngũ cán bộ thuế có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, toàn diện do họ phải tiếp xúc và xử lý các vấn đề liên quan đến tất cả các sắc thuế của người nộp thuế.

#### *Mô hình quản lý thu theo sắc thuế*

Theo mô hình này, cơ quan thuế được tổ chức thành các bộ phận (phòng, ban) riêng biệt để chuyên trách quản lý một sắc thuế cụ thể. Mỗi phòng, ban thực hiện tất cả các chức năng, các nghiệp vụ quản lý thu đối với một hoặc một vài sắc thuế.

Mô hình này phát huy hiệu quả cao nhất trong từng trường hợp quản lý một sắc thuế của một người nộp thuế bởi tính chuyên môn hóa theo sắc thuế cao. Tuy nhiên, trong trường hợp thanh tra, kiểm tra một người nộp thuế nộp nhiều loại thuế khác nhau lại dễ xảy ra hiện tượng chông chéo. Ở bất kỳ phòng nào cũng có các bộ phận nghiệp vụ thực hiện các công việc như nhau, dẫn đến biên chế quản lý lớn, làm cho chi phí quản lý thu tăng lên, chi phí tuân thủ cao... Trong khi đó, rủi ro thất thu thuế vẫn cao do các chức năng, nghiệp vụ quản lý thuế được khép kín, độc lập trong một phòng, ban riêng biệt. Giữa các phòng, ban trong cơ quan thuế không có sự liên kết nào nên hiện tượng thông đồng để trốn thuế giữa người nộp thuế và cán bộ thuế khó được phát hiện nếu các thủ tục kiểm tra nội bộ thiếu chặt chẽ và việc kiểm tra không được tổ chức thường xuyên. Đồng thời, trình độ chuyên môn của cán bộ thuế không được toàn diện do kỹ năng của họ chỉ là một sắc thuế cụ thể, do đó hiệu quả quản lý thuế là không cao.

#### *Mô hình quản lý thu theo chức năng*

Theo mô hình này, bộ máy quản lý thuế được tổ chức theo nhóm chức năng, mỗi bộ phận thực hiện một công việc, nghiệp vụ cụ thể có liên quan đến tất cả các sắc thuế như: Kế khai thuế, Kế toán thuế, Thanh tra thuế, Kiểm tra thuế, Quản lý nợ và cưỡng chế thuế... Quản lý theo mô hình này cho phép cơ quan thuế chuẩn hóa mạnh hơn về quy trình, thủ tục làm việc đối với các loại thuế, đơn giản hóa hệ thống

tin học và giao tiếp với người nộp thuế, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý và kiểm tra thuế chung của ngành.

Mô hình này thích ứng với mọi sự thay đổi về người nộp thuế và tạo sự kiểm tra chéo giữa các cán bộ thuế ở các bộ phận khác nhau, hạn chế tiêu cực nên giảm nguy cơ gian lận thuế, thất thu thuế bởi bất kỳ sự thông đồng nào giữa người nộp thuế và cán bộ thuế. Đồng thời, khắc phục được sự trùng lặp về chức năng thanh tra, kiểm tra giữa các phòng ban theo mô hình quản lý thu theo sắc thuế và góp phần nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ thuế. Tuy nhiên, do thông tin về người nộp thuế bị phân tán nên khi cần thông tin đầy đủ về người nộp thuế để phục vụ công tác tiến hành hoàn thuế thì phải mất nhiều thời gian để tổng hợp thông tin từ các phòng, ban chức năng khác nhau làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ hoàn thuế.

Trên cơ sở các mô hình quản lý thuế cơ bản này, mỗi quốc gia sẽ lựa chọn mô hình quản lý thuế phù hợp theo đặc điểm chính trị - kinh tế - xã hội và trình độ quản lý của mình, có thể là một trong số các mô hình cơ bản hoặc mô hình quản lý thuế kết hợp 2 hoặc cả 3 mô hình cơ bản trên.

*(3) Sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các bộ phận chức năng trong cơ quan thuế, giữa cơ quan thuế và các ngành có liên quan trên địa bàn*

Quá trình hoàn thuế có liên quan đến hầu hết các khâu chức năng trong quản lý thuế (từ bộ phận một cửa, kê khai, quản lý nợ, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế). Vì vậy, sự phối hợp giữa các bộ phận chức năng có ảnh hưởng rõ rệt tới nâng cao chất lượng công tác quản lý hoàn thuế. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận chức năng có thể làm giảm thiểu những lỗi phổ biến trong hồ sơ hoàn thuế, rút ngắn thời gian giải trình, giảm bớt các lỗi kỹ thuật trong kê khai, từ đó rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ hoàn thuế, phục vụ tốt hơn cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các bộ phận chức

năng cũng giúp nhận diện rủi ro tốt hơn, giảm bớt rủi ro gian lận thuế trong hoàn thuế và nguy cơ thất thu NSNN.

Sự phối hợp đồng bộ giữa cơ quan thuế được phân công theo dõi, quản lý trên địa bàn với các ngành chức năng có liên quan như: Hải quan, Công an, Thanh tra, Kế hoạch & Đầu tư, Ngân hàng, Kho bạc, Thông tin truyền thông... có ảnh hưởng trực tiếp đến việc cung cấp thông tin liên quan hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, công tác kiểm tra, xác minh các nội dung kinh tế mà doanh nghiệp kê khai trong hồ sơ hoàn thuế GTGT. Từ đó giúp cho công tác kiểm tra và hoàn thuế GTGT đảm bảo chính xác, kịp thời, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý thuế, hoàn thuế.

*(4) Trình độ, năng lực và đạo đức của cán bộ thuế, cán bộ quản lý, kiểm tra hoàn thuế*

*Về trình độ chuyên môn và quản lý*

Hiệu quả công tác kiểm tra trước và sau khi hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công tác hoàn thuế. Điều đó một mặt phụ thuộc vào cơ chế chính sách, pháp luật về thuế, ý thức và nghĩa vụ người nộp thuế, nhưng quan trọng chính là trình độ nghiệp vụ, năng lực quản lý của cán bộ công chức thuế. Nếu có trình độ, năng lực (nắm vững quy trình, am hiểu quy định pháp luật về Quản lý thuế và Thuế GTGT, thông thạo về tin học...), trong quá trình thực hiện kiểm tra thuế trước và sau khi tiến hành hoàn thuế GTGT cán bộ thuế sẽ phát hiện ra những vi phạm, sai phạm trong quá trình hạch toán kế toán, sử dụng hóa đơn, lưu giữ các chứng từ minh chứng cho các hoạt động mua, bán hàng hóa. dịch vụ đã được doanh nghiệp kê khai trong hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT, hoặc xác minh chính xác các khoản nợ, phát, khoản được khấu trừ thuế nhanh chóng, đề xuất hướng xử lý đúng. Từ đó loại bỏ số tiền thuế GTGT chưa đủ cơ sở để hoàn cho doanh nghiệp ra khỏi số tiền thực tế hoàn, tiến hành truy hoàn thuế GTGT trong trường hợp cần thiết để tránh thất thoát thu NSNN.

Việc xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm cũng có tác dụng giáo dục, răn đe đối với doanh nghiệp, hạn chế việc tái diễn các hành vi sai phạm, tiến tới hoàn thiện việc thực hiện các quy định về thuế ở các doanh nghiệp, từ đó nâng cao chất lượng hoàn thuế GTGT.

#### *Về đạo đức công chức thuế, quản lý hoàn thuế*

Người cán bộ, công chức thuế bên cạnh trình độ chuyên môn giỏi, cần có đạo đức tốt mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu thuế, hoàn thuế. Vấn đề là không phải áp dụng các biện pháp có tính áp đặt, hành chính lên doanh nghiệp, mà còn phải phân tích, giải thích có tình, có lý, sẵn sàng chia sẻ, đồng hành và hướng về doanh nghiệp. Như vậy mới giúp đỡ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, nuôi dưỡng, duy trì, phát triển nguồn thu. Cán bộ thuế và hoàn thuế phải tạo điều kiện để doanh nghiệp có được nguồn tài chính đúng như số được hoàn, với thời gian sớm nhất để họ tiếp tục cho đầu tư cho hoạt động kinh doanh. Điều đó không chỉ phụ thuộc vào chuyên môn, mà còn tùy thuộc vào đạo đức của cán bộ, công chức thuế, quản lý hoàn thuế.

### **1.3.3 Sự hiểu biết, ý thức, trách nhiệm của người nộp thuế và các yếu tố khác**

#### *(1) Sự hiểu biết và ý thức của doanh nghiệp*

Doanh nghiệp có sự am hiểu pháp luật về thuế, nắm chắc các quy trình hoàn thuế, kiểm tra thuế và nội dung công việc thuộc thẩm quyền quản lý hoàn thuế GTGT của cơ quan thuế, có ý thức tự giác và trách nhiệm trong việc nộp thuế, quản lý, lưu trữ chứng từ, hóa đơn minh bạch, nghiêm chỉnh thực hiện chế độ kế toán sẽ tạo thuận lợi trong việc hoàn chỉnh hồ sơ hoàn thuế, ít sai sót, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý và kiểm tra hoàn thuế.

Đối với những doanh nghiệp hiểu biết về pháp luật có hạn, ý thức kém trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế, cố tình trốn thuế, chây ì nộp thuế, gian lận thuế thì

khối lượng công việc và thời gian quản lý, kiểm tra hoàn thuế GTGT của cơ quan thuế lớn hơn, khó khăn và phức tạp hơn.

*(2) Điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí*

Điều kiện kinh tế - xã hội là một trong những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến quản lý kinh tế nói chung và công tác quản lý thuế, hoàn thuế GTGT nói riêng. Sự phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn hội nhập sâu rộng hiện nay tạo đà phát triển kinh tế, số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường vẫn tăng, thuận lợi cho công tác thu thuế. Tuy nhiên, cũng có nhiều doanh nghiệp không cạnh tranh, trụ được trên thị trường, tình hình diễn biến còn phức tạp, không phải lúc nào cơ quan QLNN cũng kiểm soát hết được, do vậy công tác quản lý thuế và thu NSNN luôn gặp khó khăn. Những biểu hiện tiêu cực vẫn còn nhiều, trong đó một bộ phận không nhỏ các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh gian lận thuế để được hoàn và trốn thuế với các thủ thuật tinh vi, tìm những kẽ hở luật pháp, liên kết với nhau, ... gây khó khăn trở ngại cho công tác quản lý, kiểm tra thuế và hoàn thuế GTGT.

Trình độ dân trí càng cao, tạo nền tảng nâng cao sự hiểu biết các quy định về chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan lĩnh vực thuế, thương mại, các hợp đồng mua bán và tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ. Đó là những yếu tố tác động thuận lợi cho công tác quản lý và kiểm tra hoàn thuế GTGT. Trình độ dân trí thấp, mua bán không có chứng từ hóa đơn thường gây khó khăn trở ngại trong khâu kiểm tra, xác minh hoàn thuế GTGT

*(3) Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật*

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đặc biệt là chất lượng hệ thống công nghệ thông tin (mạng internet, các phần mềm chuyên dụng, hệ thống quản lý dữ liệu điện tử, ... ) nếu tốt sẽ giúp cho công tác quản lý thuế nói chung và công tác quản lý, kiểm tra hoàn thuế GTGT nói riêng diễn ra được thuận lợi, nhanh chóng và chính xác. Các hình thức nộp thuế điện tử của người nộp thuế cũng như công tác kiểm tra, thuế và hoàn thuế sẽ tiết kiệm thời gian và chi phí.

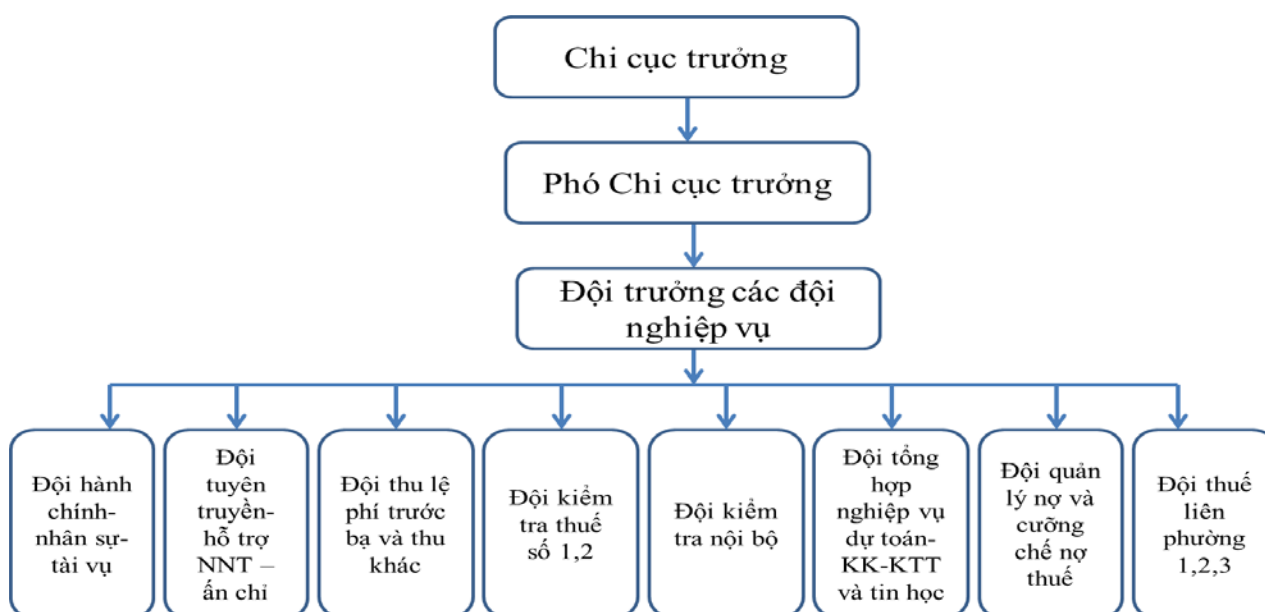
## CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM TRA HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**2.1. Khái quát về Chi cục thuế Quận Thanh Xuân và kết quả kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng trên địa bàn Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.**

### 2.1.1. Khái quát về Chi cục thuế Quận Thanh Xuân:

Chi cục Thuế quận Thanh Xuân trực thuộc Cục thuế TP Hà Nội, được thành lập theo Quyết định số 1174 TC/QĐ-TCCB ngày 21/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và đi vào hoạt động từ tháng 01 năm 1997. Từ lúc thành lập đến nay, Chi cục thuế quận Thanh Xuân luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được cấp trên giao phó.

Chi cục thuế quận Thanh Xuân hiện có 140 cán bộ công chức thuộc 11 Đội thuế. Thực hiện theo Quyết định số 503/QĐ-TCT ngày 29/03/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế, Chi cục thuế quận Thanh Xuân, TP Hà Nội hoạt động theo cơ cấu tổ chức như sau:



*Sơ đồ 2.1. Cơ cấu tổ chức của Chi cục thuế quận Thanh Xuân, TP Hà Nội*



- Ban lãnh đạo Chi cục thuế quận Thanh Xuân gồm:
  - + Chi cục trưởng: chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục thuế trên địa bàn quận Thanh Xuân.
  - + Các phó chi cục trưởng: chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.
- Đội trưởng các đội thuế chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, các phó chi cục trưởng về việc triển khai tổ chức các hoạt động nghiệp vụ của đội.
- Đội hành chính - Nhân sự - Tài vụ: thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, công tác quản lý nhân sự, quản lý tài chính, quản trị trong nội bộ Chi cục thuế quản lý.
- Đội tuyên truyền - Hỗ trợ NNT - ấn chỉ: thực hiện công tác tuyên truyền về chính sách pháp luật thuế, hỗ trợ NNT, quản lý ấn chỉ trong phạm vi Chi cục thuế quản lý.
- Đội thu lệ phí trước bạ và thu khác: quản lý thu lệ phí trước bạ, thuế chuyển quyền sở hữu đất, tiền cấp quyền sử dụng đất, các khoản đấu giá về đất, tài sản, tiền thuê đất..., phí, lệ phí và các khoản thu khác gọi chung là các khoản thu về đất
- Đội kiểm tra thuế số 1,2: thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hồ sơ kê khai thuế, hồ sơ hoàn thuế, chịu trách nhiệm thực hiện dự toán thu thuộc phạm vi quản lý của chi cục thuế.
- Đội kiểm tra nội bộ: thực hiện công tác kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, tính liêm chính của cơ quan thuế, công chức thuế, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chấp hành công vụ và bảo vệ liêm chính của cơ quan thuế, công chức thuế thuộc thẩm quyền của Chi cục trưởng Chi cục thuế.
- Đội Tổng hợp nghiệp vụ dự toán - Kê khai - Kế toán thuế và tin học: xây dựng và tổ chức thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước được giao của Chi cục Thuế; thực hiện công tác đăng ký thuế, xử lý hồ sơ khai thuế, kế toán thuế, thông

kê thuế, quản lý và vận hành hệ thống trang thiết bị tin học, triển khai, cài đặt, hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng tin học phục vụ công tác quản lý thuế.

- Đội quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế: thực hiện công tác quản lý nợ thuế, cưỡng chế thu tiền nợ thuế, tiền phạt đối với NNT thuộc phạm vi quản lý của chi cục thuế.

- Đội thuế liên phường số 1,2,3: quản lý thu thuế các cá nhân nộp thuế trên địa bàn phường được phân công.

- Trong cơ cấu bộ máy của chi cục công tác kiểm tra liên quan đến lĩnh vực hoàn thuế thuộc nhiệm vụ của Đội kiểm tra thuế số 1 và 2. Tuy nhiên ở hai bộ phận này số lượng cán bộ còn thiếu do ngoài nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ hoàn thuế GTGT nói riêng còn có nhiệm vụ kiểm tra toàn bộ việc kê khai thuế của doanh nghiệp bao gồm nhiều sắc thuế khác nhau. Thiếu nhân lực là yếu tố không thuận lợi và khó khăn cơ bản trong công tác kiểm tra hoàn thuế.

### **2.1.2. Đặc điểm các doanh nghiệp là đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng trên địa bàn Quận Thanh Xuân**

Các doanh nghiệp do Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội trực tiếp quản lý có các đặc điểm chủ yếu sau đây:

*Một là*, các doanh nghiệp thuộc phạm vi Chi cục trực tiếp quản lý *rất đa dạng về quy mô và loại hình*. Các doanh nghiệp này hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiều lĩnh vực như: sản xuất (bao gồm sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản, đóng tàu...), kinh doanh thương mại cho đến cung ứng dịch vụ. Phần nhiều các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh đa ngành nghề, đa lĩnh vực.

*Hai là*, có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong *lĩnh vực xuất khẩu*, do đó số lượng doanh nghiệp cần hoàn thuế GTGT là rất lớn.

*Ba là*, ý thức chấp hành pháp luật nói chung và các quy định về thuế nói riêng của các doanh nghiệp tương đối tốt và ngày càng được nâng lên. Tuy nhiên vẫn còn

không ít vấn đề cần quan tâm, nhất là các hành vi vi phạm pháp luật về thuế diễn ra ngày càng phức tạp hơn, thông qua nhiều thủ thuật trong công tác hạch toán kế toán sai lệch, mua bán hóa đơn GTGT của các doanh nghiệp bỏ trốn nhằm kê khai khống thuế GTGT đầu vào được khấu trừ để được hoàn thuế đã gây thất thoát cho NSNN.

*Bốn là*, với số lượng hồ sơ thuế không phải là quá lớn lại tập trung vào một số doanh nghiệp và ngành nghề trọng điểm là một lợi thế trong quản lý hoàn thuế tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân. Các trường hợp xin hoàn thuế chủ yếu là doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa bao gồm xuất khẩu sản phẩm may mặc, sản phẩm thủ công mỹ nghệ - tiểu thủ công nghiệp. Chu kỳ nộp hồ sơ xin hoàn của các doanh nghiệp này là định kỳ thường xuyên hàng năm hoặc thậm chí là 2 tháng một lần.

Những đặc điểm trên đây có cả yếu tố thuận lợi và không thuận lợi cho công tác kiểm tra hoàn thuế của chi cục. Ngoài ra còn do những hạn chế cơ bản trong quản lý hóa đơn chứng từ còn thông thoáng tạo kẽ hở, quản lý hồ sơ khai thuế còn mang tính chất cắt giảm thủ tục hành chính dẫn đến mẫu biểu chưa cụ thể chi tiết hay cơ chế chính sách, thông tin không được xuyên suốt liên tục cũng ảnh hưởng đến công tác kiểm tra hoàn thuế.

### **2.1.3 Kết quả công tác kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng trên địa bàn tại Chi cục thuế Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội qua các năm 2013-2015.**

Trong giai đoạn 2013-2015 ngành thuế đã có rất nhiều cải cách hành chính, Việc cấp MSDN hợp nhất thông qua hệ thống thông tin liên kết với sở kế hoạch đầu tư thành phố đảm bảo không những nhanh chóng thuận tiện cho người dân mà còn đảm bảo liên thông giữa cơ quan cấp ĐKKD với cơ quan thuế trong theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Công tác lưu giữ hồ sơ MSDN được đảm bảo chặt chẽ khoa học đúng như theo quy trình, tạo thuận lợi cho cán bộ thuế theo dõi,

rà soát các doanh nghiệp đồng thời tạo thuận lợi cho NNT trong công tác thực hiện các thủ tục hành chính trên cơ quan thuế và các cơ quan hành chính khác.

Hồ sơ khai thuế GTGT đối với các doanh nghiệp cũng được phân loại trên cơ sở doanh thu năm liền kề để xác định nộp theo quý hay theo tháng đã giúp cơ quan thuế giảm tải lượng tờ khai, giảm sát được số thu kịp thời. Công tác quản lý thuế trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin là một trong những tiêu chí được đánh giá cao trong cải cách thủ tục hành chính, doanh nghiệp không chỉ nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế điện tử và trong năm 2016 ngành thuế đã bắt đầu triển khai chương trình hóa đơn điện tử.

Công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT đã phát hiện ra các sai phạm mang tính chất xử lý về nghiệp vụ hơn là sai phạm về thủ tục. Số tiền không được hoàn thuế hoặc truy hoàn với các lý do nhầm lẫn trùng hoặc sót chứng chỉ chiếm số nhỏ còn chủ yếu là do đơn vị kê khai khấu trừ và xin hoàn bằng các chứng từ không phù hợp với nội dung xin hoàn, hoàn nhiều hơn tỷ lệ thực tế (hoàn xuất khẩu) hay phân bổ số thuế đầu vào giữa HH, DV chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT không đúng ảnh hưởng tới số thuế xin hoàn.

Trong giai đoạn 2013 – 2015, Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội nhìn chung đã thực hiện tốt công tác hoàn thuế GTGT. Điều này thể hiện ở bảng tổng hợp chung về kết quả hoàn thuế giai đoạn 2013 – 2015 dưới đây:

**Bảng 2.1: Kết quả hoàn thuế GTGT giai đoạn 2013 – 2015 tại  
Chi cục thuế quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội**

Năm	Số hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT	Số hồ sơ đã hoàn thuế GTGT	Số thuế GTGT đề nghị hoàn (triệu đồng)	Số thuế GTGT đã hoàn cho doanh nghiệp (triệu đồng)
2013	30	22	54,991	52.978
2014	31	29	93,321	90.025
2015	62	62	123,085	110.899

(Nguồn: Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội)

Bảng số liệu trên cho thấy, xét cả về số lượng hồ sơ hoàn thuế GTGT lẫn số thuế đã giải quyết hoàn thuế ở Chi cục thuế quận Thanh Xuân là khá lớn, có xu hướng tăng lên qua các năm. Bảng thống kê cho thấy hàng năm số lượng hồ sơ, số tiền thuế xin hoàn và số tiền thuế được hoàn tăng chứng tỏ chất lượng hồ sơ khai thuế tăng hay ý thức tuân thủ chấp hành pháp luật của người nộp thuế ngày càng nâng cao rõ rệt. Để thấy rõ hơn cơ cấu các trường hợp đề nghị hoàn và số tiền thuế mà các doanh nghiệp đề nghị Chi cục giải quyết hoàn thuế, ta xem xét số liệu về hoàn thuế GTGT phân loại theo các trường hợp hoàn thuế. Tình hình này thể hiện ở bảng 2.2 dưới đây.

**Bảng 2.2: Số thuế GTGT đề nghị hoàn giai đoạn 2013 -2015  
theo các trường hợp hoàn**

Các trường hợp hoàn	2013		2014		2015	
	Số tiền đề nghị hoàn (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền đề nghị hoàn (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền đề nghị hoàn (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Hoàn do xuất khẩu	40,512	73,7	51,226	54,9	61,858	50,3
Hoàn do đầu tư	12,000	21,8	33,045	35,4	37,310	30,3
Hoàn do 3 tháng liên tục có số thuế đầu vào chưa trừ hết	2,479	4,5	9,050	9,7	23,917	19,4
<b>Tổng số</b>	<b>54,991</b>	<b>100</b>	<b>93,321</b>	<b>100</b>	<b>123,085</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội)

Nếu như trước kia các doanh nghiệp nộp hồ sơ xin hoàn và số tiền được hoàn chiếm tỷ trọng chưa cao do doanh nghiệp chưa hiểu đúng về chính sách thì giai đoạn này, có năm (2015) số lượng hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT bằng với số lượng hồ sơ đã được hoàn thuế GTGT (62), điều đó cho thấy ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật thuế trong kinh doanh đã được nâng lên. Số tiền thuế đề nghị hoàn

chiếm tỷ trọng lớn nhất vẫn là trường hợp hợp hoàn do xuất khẩu, tiếp đến là hoàn do đầu tư. Công tác quản lý hoàn thuế GTGT trong giai đoạn 2013 – 2015 đã được Chi cục thuế quận Thanh Xuân thực hiện theo đúng quy trình, đa số các trường hợp hoàn được giải quyết đúng trong thời hạn ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ và đảm bảo đúng về trình tự thủ tục thời gian. Tuy nhiên, về việc phát hiện gian lận bước đầu trong hồ sơ đề nghị hoàn thuế thường khó khăn và chưa hiệu quả, các gian lận chủ yếu chỉ được phát hiện qua quá trình kiểm tra hoàn thuế (cụ thể: làm giảm số thuế được hoàn qua kiểm tra trước hoàn hoặc truy thu số thuế đã hoàn qua kiểm tra sau hoàn). Đối với một số trường hợp nghi vấn cần phải làm các thủ tục đối chiếu xác minh mất rất nhiều thời gian do doanh nghiệp nộp hồ sơ xin hoàn có hoạt động trung gian cung cấp dịch vụ trên toàn quốc với nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Một khó khăn lớn cho cán bộ kiểm tra thuế là việc rút ngắn, cắt giảm thủ tục kê khai bảng kê hóa đơn mua vào bán ra trên hồ sơ khai thuế hàng kỳ đã làm giảm đi sự giám sát kịp thời trong kê khai thuế của doanh nghiệp.

Để thấy rõ hơn thực trạng công tác quản lý hoàn thuế GTGT, cần đi sâu nghiên cứu từng nội dung cụ thể của công tác quản lý hoàn thuế, bao gồm các công việc: quản lý doanh nghiệp được hoàn thuế; tiếp nhận, kiểm tra thủ tục và phân loại hồ sơ hoàn thuế; phân tích, đánh giá hồ sơ hoàn thuế tại cơ quan thuế; và công tác kiểm tra hoàn thuế tại doanh nghiệp.

## **2.2. Thực trạng công tác quản lý và kiểm tra hoàn thuế GTGT tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội giai đoạn 2013 – 2015**

Dựa trên cơ sở Quy trình hoàn thuế hiện hành, công tác quản lý và kiểm tra hoàn thuế GTGT tại Chi cục thuế quận bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

### **2.2.1. Tiếp nhận và phân loại hồ sơ hoàn thuế GTGT**

#### ***a. Tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế GTGT***

Bộ phận tiếp nhận và kiểm tra thủ tục của hồ sơ đề nghị hoàn thuế của Chi cục thuế Quận Thanh Xuân là Bộ phận “một cửa” .

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế tại Bộ phận “một cửa” thực hiện kiểm tra bộ hồ sơ đề nghị hoàn của doanh nghiệp bằng cách kiểm tra các tài liệu và chứng từ đi kèm xem có đầy đủ và hợp lệ theo đúng quy định hay không. Thực hiện tiếp nhận nhập vào phần mềm theo dõi và lập Giấy hẹn đối với những hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và hướng dẫn bổ sung, điều chỉnh đối với những hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ. Kết quả hoạt động tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế GTGT thể hiện ở bảng 2.3.

Tại khâu đầu tiên này, Lãnh đạo Chi cục đã bố trí cán bộ có nghiệp vụ cao để bước đầu đánh giá thẩm định hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp những nội dung cần thiết từ đó nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoàn thuế. Chi tiếp nhận những hồ sơ đủ điều kiện và hướng dẫn bổ sung đối với các hồ sơ chưa đầy đủ ngay từ ban đầu đã giảm tải một khối lượng công việc không nhỏ cho các khâu sau là một thành công đi đúng vai trò của bộ phận “một cửa”.

**Bảng 2.3: Kết quả công tác tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế GTGT giai đoạn 2013 – 2015**

Năm	Số hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT doanh nghiệp đã nộp	Số hồ sơ đã hoàn thuế GTGT	Tỷ lệ %
2013	30	22	74
2014	31	29	94
2015	62	62	100

(Nguồn: Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội)

Trong 2 năm 2014, 2015 thực hiện sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của ngành Thuế Hà Nội, Chi cục thuế Quận Thanh Xuân đã thể hiện nỗ lực cố gắng rất cao trong tiếp nhận xử lý hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT cho các doanh nghiệp thể hiện ở tỷ lệ số hồ sơ đã hoàn thuế GTGT tương ứng là 94%, 100%, đảm bảo quyền lợi và tạo điều kiện giúp doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

### ***b. Phân loại hồ sơ hoàn thuế GTGT***

Năm 2013 có 8 hồ sơ không đủ điều kiện hoàn thuế GTGT, năm 2014 số hồ sơ không đủ thủ tục là 2, năm 2015, không có hồ sơ nào thiếu bị loại vì lý do không đầy đủ thủ tục quy định liên quan hoàn thuế. Điều đó ghi nhận nỗ lực của bộ phận hướng dẫn KK, tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục hoàn thuế của Chi cục đạt kết quả rất tốt.

Việc phân loại hồ sơ thuộc diện hoàn trước kiểm và kiểm trước hoàn:

Sau khi tiếp nhận, Bộ phận “một cửa” của Chi cục chuyển hồ sơ tới Đội Kế khai kiểm tra, đối chiếu với quy định hiện hành để phân loại hồ sơ hoàn thuế thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau hoặc kiểm tra trước, hoàn thuế sau.

Nếu là hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau thì đội sẽ tiến hành các thủ tục thuộc phạm vi phân công của đội trình Chi cục chuyển Cục thuế thẩm định hồ sơ và phê duyệt quyết định hoàn thuế. Sau khi doanh nghiệp nhận được tiền hoàn thuế GTGT từ NSNN đội Kế khai chuyển hồ sơ hoàn thuế đến đội Kiểm tra được phân công theo dõi đơn vị để tiến hành thủ tục kiểm tra sau hoàn.

Trường hợp hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau trong vòng 2 ngày đội Kế khai khẩn trương chuyển hồ sơ sang đội Kiểm tra để đội Kiểm tra ban hành quyết định kiểm tra trước, hoàn thuế đối với doanh nghiệp.

Kết quả tổng hợp về phân loại hồ sơ hoàn thuế GTGT thể hiện qua bảng số liệu 2.4 dưới đây:

**Bảng 2.4: Kết quả phân loại hồ sơ hoàn thuế GTGT giai đoạn 2013 - 2015**

Năm	Số hồ sơ nghị hoàn thuế GTGT đã tiếp nhận	Số hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau	Tỷ lệ hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau trên tổng số hồ sơ đề nghị hoàn (%)
2013	30	9	30
2014	31	8	26
2015	62	15	24



Bảng số liệu trên cho thấy, tỷ lệ số hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau trên tổng số hồ sơ đề nghị hoàn giảm từ 30% trong năm 2013 xuống 26% trong năm 2014 và 24% trong năm 2015. Việc phân loại hồ sơ hoàn thuế được các đội Kiểm tra thực hiện theo đúng tiêu chí quy định, đảm bảo phân loại đúng đối tượng tiền kiểm hoặc tiền hoàn hậu kiểm, không xảy ra hiện tượng phân loại không đúng hồ sơ hoàn thuế. Kết quả này xuất phát từ việc theo dõi và nắm bắt tình hình doanh nghiệp chặt chẽ và có hệ thống.

### **2.2.2. Kiểm tra hồ sơ, số tiền hoàn và truy hoàn thuế GTGT**

Tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân, công tác phân tích và đánh giá, kiểm tra hồ sơ hoàn thuế do các đội Kiểm tra được phân công theo dõi doanh nghiệp tiến hành. Trong công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT cán bộ theo dõi doanh nghiệp tiến hành kiểm tra, phân tích hồ sơ hoàn thuế trên cơ sở hồ sơ đề nghị hoàn thuế của doanh nghiệp nộp và số liệu đã kê khai của doanh nghiệp có tại cơ quan thuế thông qua hệ thống TMS, IHTKK, phần mềm tra cứu nợ thuế của cơ quan Hải quan và một số phần mềm khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp xin hoàn. Đồng thời, căn cứ các văn bản hướng dẫn trong luật, cán bộ kiểm tra đối chiếu phân bổ số thuế đầu vào được khấu trừ, đối chiếu thuế GTGT đã nộp ở khâu nhập khẩu; phân tích bảng kê hồ sơ xuất khẩu về điều kiện áp dụng thuế suất 0%, đối chiếu bảng kê hàng hóa xuất khẩu về phương thức thanh toán, chứng từ thanh toán qua ngân hàng với tờ khai hải quan, hóa đơn GTGT....

Qua quá trình phân tích hồ sơ (chủ yếu là hồ sơ hoàn thuế *thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau*) cho thấy một số sai sót của doanh nghiệp về thủ tục, về số liệu hoặc có sự mâu thuẫn hoặc biểu hiện gian lận như:

+ Về hồ sơ chứng minh hàng xuất khẩu: Không thuyết minh sự sai biệt giữa hoá đơn và tờ khai Hải quan; giữa hoá đơn và chứng từ thanh toán; các khoản mục chi phí liên quan đến hàng xuất (chi phí vận chuyển nội địa, phí DO, phí tàu...)

còn thiếu tính hợp lý... Lỗi vi phạm này không chỉ chủ quan từ doanh nghiệp trong khâu giám sát chứng từ mà khách quan do bên cung ứng dịch vụ thường mắc lỗi ghi nhận doanh thu rất lâu sau khi hoàn thành dịch vụ.

+ Về văn bản đề nghị hoàn thuế GTGT: Rất nhiều doanh nghiệp nộp hồ sơ hoàn thuế nhưng lại không xác định được chính xác trường hợp xin hoàn thuế GTGT của mình (như hoàn từ hoạt động xuất khẩu hay 3 tháng liên tục có số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết,...).

+ Về bảng kê khai tổng hợp số thuế phát sinh: Bảng kê khai tổng hợp số phát sinh đề nghị hoàn không khớp với số thuế GTGT đã kê khai hàng tháng do đơn vị phân bổ không đúng tỷ lệ hoặc nhầm lẫn thừa thiếu chứng từ.

+ Về tài khoản đề nghị chuyển số tiền hoàn thuế GTGT: Tài khoản đề nghị chuyển số tiền hoàn thuế GTGT không đúng với số hiệu tài khoản và tên ngân hàng đã đăng ký thuế. Một lỗi cơ bản hay gặp nữa là qua rà soát trên hệ thống quản lý thuế tập trung, rất nhiều doanh nghiệp mua hàng chuyển tiền vào tài khoản của người bán nhưng phần lớn do vô ý bên bán hàng lại chưa đăng ký tài khoản đó trên hệ thống của cơ quan thuế.

Nhìn chung, những sai sót này thường xuất phát từ sự thiếu cẩn trọng của doanh nghiệp, tuy nhiên cũng có những sai sót và mâu thuẫn do mục đích gian lận. Cán bộ quản lý thuế phần lớn đã phát hiện kịp thời và yêu cầu doanh nghiệp điều chỉnh, bổ sung hay giải trình.

Như vậy, có thể thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra hồ sơ tại cơ quan thuế vẫn còn hạn chế cơ bản là đôi khi không phát hiện được kịp thời sai sót hoặc gian lận trong hồ sơ đề nghị hoàn thuế của doanh nghiệp. Thậm chí trong một số trường hợp đã không phát hiện được sai sót hoặc gian lận của doanh nghiệp.

#### ***a. Kết quả công tác kiểm tra trước hoàn thuế GTGT***

Kiểm tra trước hoàn thuế GTGT là công tác kiểm tra trước khi hoàn thuế cho NNT nhằm đảm bảo số tiền thuế được hoàn chính xác.

Kết quả của công tác kiểm tra trước, hoàn thuế sau của Chi cục thuế quận Thanh Xuân giai đoạn 2013 – 2015 được thể hiện qua các bảng số liệu 2.5.

Số liệu trong bảng cho thấy, qua 3 năm, Chi cục thuế quận Thanh Xuân, TP Hà Nội đã thực hiện kiểm tra trước hoàn cho tổng cộng 32 bộ hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau. Số lượng hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau qua các năm tăng về số lượng và tiền thuế, đồng thời số tiền không được hoàn

**Bảng 2.5: Kết quả kiểm tra trước hoàn giai đoạn 2013 – 2015 tại Chi cục Thuế quận Thanh Xuân**

Năm	Số hồ sơ kiểm tra trước, hoàn thuế sau	Số thuế GTGT doanh nghiệp đề nghị hoàn (triệu đồng)	Số thuế GTGT được hoàn (triệu đồng)	Số thuế GTGT không được hoàn (triệu đồng)	Số tiền thuế không được hoàn/Số tiền thuế đề nghị hoàn (%)
2013	9	25.099	24.169	930	4
2014	8	20.060	19.357	673	3
2015	15	60.821	54.392	5.889	10

(Nguồn: Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội)

cũng tăng chứng tỏ chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra hoàn thuế đã chỉ ra các sai phạm và mang tính chất hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng chính sách của nhà nước.

Theo bảng 2.5, ta thấy được phần chênh lệch giữa số tiền thuế GTGT các doanh nghiệp đề nghị được hoàn với số tiền thực tế Chi cục thuế quận Thanh Xuân giải quyết hoàn cho các doanh nghiệp đối với các hồ sơ đề nghị hoàn thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau giảm qua 2 năm 2014 so với 2013, nhưng lại tăng đột biến trong năm 2015 so với 2014. Năm 2013, số tiền thuế không được hoàn là 930 triệu đồng, chiếm 4% so với số tiền đề nghị hoàn. Năm 2014, số tiền không được hoàn giảm xuống còn 673 triệu đồng, chỉ chiếm có 3% số tiền các doanh nghiệp đề

ngiht hoàn. Đến năm 2015, số tiền thuế không được hoàn lại chiếm tỷ trọng cao so với số thuế đề nghị hoàn là 5.889 triệu đồng, chiếm 10% số thuế GTGT các doanh nghiệp đề nghị hoàn. Sở dĩ thường xuyên có sự chênh lệch giữa số tiền các doanh nghiệp đề nghị hoàn với số thực tế được hoàn là do có tồn tại những sai phạm về hồ sơ hoàn thuế, về đối tượng hoàn thuế, hoặc về hóa đơn chứng từ bị phát hiện sau quá trình kiểm tra của cơ quan thuế dẫn đến làm giảm số thuế được hoàn. Tuy nhiên, sự chênh lệch giảm đáng kể qua các năm cho thấy được những sai phạm cũng ngày càng giảm đi đáng kể. Điều này chứng tỏ ý thức chấp hành của doanh nghiệp thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau ngày càng tăng cũng như công tác kiểm tra trước hoàn cũng đạt được những thành quả nhất định, có tính răn đe và tạo sức ép buộc các doanh nghiệp thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Để thấy rõ hơn tình hình cụ thể về việc cơ quan thuế loại bỏ số thuế đề nghị hoàn của người nộp thuế, cần nghiên cứu số thuế không hoàn theo từng trường hợp hoàn cụ thể. Điều này thể hiện qua bảng số liệu 2.6 dưới đây.

**Bảng 2.6: Số thuế không được hoàn theo đối tượng hoàn**

Các trường hợp	2013		2014		2015	
	Số tiền không được hoàn (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền không được hoàn (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền không được hoàn (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Hoàn do xuất khẩu	281	29.83	382	42.50	133	21,42
Hoàn do đầu tư	61	6.47	35	3.89	55	8.86
Hoàn do 3 tháng liên tục có số thuế đầu vào chưa trừ hết	600	63.70	482	53,61	433	69.72
<b>Tổng số</b>	<b>942</b>	<b>100</b>	<b>899</b>	<b>100</b>	<b>621</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội)

Qua bảng trên cho thấy số tiền thuế không được hoàn chiếm tỷ trọng lớn nhất ở các đơn vị hoàn thuế theo trường hợp hoàn do 3 tháng liên tục có số thuế đầu vào chưa trừ hết. Có thể hiểu xuất phát là do những sai phạm về thuế GTGT đầu vào như: khấu trừ thuế GTGT của hóa đơn giá trị trên 20 triệu không thanh toán qua ngân hàng, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, kê khai khấu trừ hóa đơn quá thời hạn quy định hay kê khai hạch toán và khấu trừ thuế bằng các hóa đơn không phục vụ sản xuất kinh doanh, kê khai vượt mức không chế, vượt tỷ lệ theo quy định. Ở trường hợp hoàn thuế này các lỗi vi phạm liên quan đến khâu kế toán chi phí là chủ yếu. Đối với các trường hợp khác như hoàn do Xuất khẩu, đầu tư chiếm tỷ trọng ít hơn có thể hiểu là do các trường hợp hoàn thuế này còn có phần chịu kiểm soát của các cơ quan khác như Cơ quan Hải Quan, cơ quan cấp phép và thẩm định dự án đầu tư v.v... Tựu chung lại, trong giai đoạn 2013 - 2015, công tác kiểm tra trước hoàn của Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội đã đạt được những kết quả nhất định thể hiện đúng vai trò công tác kiểm tra, không bỏ sót doanh nghiệp thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế sau, xác định đúng số thuế mà doanh nghiệp được hoàn, phát hiện kịp thời và ngăn chặn những sai phạm do vô tình hay gian lận cố ý của doanh nghiệp để đảm bảo vai trò thực thi pháp luật trong lĩnh vực tài chính nói chung hay cụ thể là lĩnh vực thuế.

Về phía cơ quan thuế trên phương diện quản lý nhà nước của Chi cục thuế quận, công tác kiểm tra trước hoàn thuế vẫn còn vài hạn chế nhỏ là: (i) Đôi khi quá trình kiểm tra hoàn thuế còn kéo dài do xác minh đối chiếu, tuy chưa quá phải là yếu tố nghiêm trọng nhưng dài hơn mức cần thiết làm giảm hiệu quả công tác quản lý hoàn thuế, kéo dài thời gian của cơ quan thuế cũng như gây mất thời gian của doanh nghiệp; (ii) Còn một số ít trường hợp kiểm tra trước hoàn bỏ qua sai sót, không xử lý kịp thời sai sót do chờ kết quả xác minh đối chiếu hoặc một số hành vi vi phạm của doanh nghiệp mang tính chất tinh vi cố ý như luân chuyển hàng hóa qua nhiều khâu lòng vòng nhằm tăng không giá trị.

## ***b. Công tác kiểm tra sau hoàn thuế GTGT***

### ***Kiểm tra sau hoàn theo hồ sơ và số tiền thuế GTGT truy hoàn***

Với tiêu chí mục đích của việc hoàn thuế trước, kiểm tra sau là hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời về vốn sản xuất kinh doanh cơ quan thuế đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có ý thức chấp hành pháp luật thuế, đã được cơ quan thuế kiểm tra trước hoàn ở các kỳ hoàn trước, không nợ đọng thuế dây dưa kéo dài nhận được tiền hoàn thuế sau đó cơ quan thuế mới thực hiện công tác kiểm tra hồ sơ tại DN

Như vậy, công tác kiểm tra sau hoàn là công tác kiểm tra tại doanh nghiệp sau khi đã được nhận tiền hoàn thuế cho doanh nghiệp nhằm phát hiện gian lận trong việc xin hoàn thuế của doanh nghiệp. Trong quá trình kiểm tra này nếu phát hiện sai phạm cơ quan thuế sẽ thực hiện truy hoàn và phạt hành chính đối với doanh nghiệp.

Trong năm 2013, Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội đã tiến hành 13 cuộc kiểm tra sau hoàn, đến năm 14 đã tiến hành 21 cuộc kiểm tra sau hoàn (tăng 61,5% so với năm 2013), năm 2015 đã tiến hành 47 cuộc kiểm tra sau hoàn (tăng 123,8 % so với năm 2014 và 261,5% so với năm 2013). Số thuế truy hoàn năm 2013 là 1.210 triệu đồng, năm 2014 là 1.610 triệu đồng và năm 2015 có số thuế truy hoàn cao nhất trong 3 năm là: 2.400 triệu đồng (số liệu bảng 2.7).

**Bảng 2.7: Kết quả kiểm tra sau hoàn giai đoạn 2013 – 2015 tại  
Chi cục thuế quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội**

Năm	Số hồ sơ hoàn thuế trước, kiểm tra sau	Số thuế GTGT được hoàn (triệu đồng)	Số thuế GTGT truy hoàn (triệu đồng)	Số tiền thuế truy hoàn/Số tiền thuế được hoàn (%)
2013	13	54,992	1210	2.19
2014	21	93,322	1610	1.73
2015	47	147,004	2400	1.63

(Nguồn: Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội)

Bảng số liệu 2.7 trên cũng cho thấy, số lượng hồ sơ thuộc diện kiểm tra sau hoàn có sự thay đổi qua các năm, cụ thể: năm 2013, số lượng hồ sơ thuộc diện này là 13 hồ sơ, sang năm 2014 là 21 hồ sơ (tăng 61.5%), năm 2015 đạt số lượng cao nhất trong 3 năm 47 hồ sơ. Số thuế được hoàn cho các doanh nghiệp năm 2013 là 54,992 triệu đồng, năm 2014 là 93,322 triệu đồng và năm 2015 là 147,004 triệu đồng.

Năm 2013, số thuế được thu hồi cho NSNN chiếm 2.19 % số thuế đã hoàn, (tỷ lệ nhiều nhất trong 3 năm). Điều này chứng tỏ số sai phạm của doanh nghiệp bị cán bộ thuế phát hiện trong quá trình kiểm tra sau hoàn thuế trong năm 2013 ở cao nhất và giảm dần về tỉ lệ qua 2 năm 2014, 2015 cho thấy ý thức chấp hành pháp luật thuế của các doanh nghiệp nâng cao rõ rệt. Sang năm 2014, số thuế truy hoàn chiếm tỷ lệ 1.73 % số thuế đã hoàn (giảm so với năm 2013) và năm 2015 tỷ lệ này còn 1.63 % so với số thuế đã hoàn (giảm nhiều nhất về tỉ lệ trong giai đoạn 2013 - 2015).

Kết quả này, một cách gián tiếp phản ánh hiệu quả công tác kiểm tra sau hoàn, mục tiêu công tác quản lý nhà nước trong hướng dẫn kê khai hồ sơ thuế nói chung và kê khai hồ sơ hoàn thuế nói riêng. Người nộp thuế đã đánh giá và xác định số thuế được hoàn của mình trên cơ sở các văn bản quy định về thuế và kế toán. Vì vậy, số thuế thu hồi được trong quá trình kiểm tra qua 3 năm không phải là con số quá lớn nhưng đã đánh giá được kết quả làm việc của bộ máy quản lý thuế. Tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân công tác kiểm tra sau hoàn thuế đang và sẽ luôn được coi trọng nhằm đảm bảo tính chính xác, hợp lý của các hồ sơ hoàn thuế, tránh làm thất thoát NSNN và mục tiêu định hướng tuân thủ pháp luật thuế đến người nộp thuế.

### ***Số tiền thuế GTGT truy hoàn theo đối tượng***

Bảng số liệu 2.8 dưới đây cho thấy, tỷ lệ thuế GTGT truy hoàn qua 3 năm lớn nhất (cả về số tiền và tỷ lệ truy hoàn) vẫn là khối doanh nghiệp hoàn thuế

trường hợp hoàn xuất khẩu. Điều đó chứng tỏ trên địa bàn các doanh nghiệp xuất khẩu được hưởng chính sách ưu đãi về thuế của nhà nước và có hoàn thuế GTGT khá lớn. Xét về tỷ trọng trong tổng số thuế truy hoàn, các doanh nghiệp hoàn thuế GTGT thuộc trường hợp hoàn xuất khẩu có xu hướng giảm (năm 2013 là 80,9%, 2014 là 62,37% và 2015 chỉ chiếm 43,38%). Trong khi đó số thuế truy thu theo đối tượng hoàn do đầu tư, do 3 tháng liên tục có số thuế đầu vào chưa khấu trừ hết tăng lên cả về số tiền và tỷ trọng. Điều đó là do trong công tác kê khai khấu trừ thuế và hạch toán chi phí, các doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của các cơ quan chức năng khác ngoài cơ quan thuế đã có những bước kiểm soát chặt chẽ hơn trong từng giai đoạn lập hồ sơ. VD: Đối với doanh nghiệp xuất khẩu đã có sự kiểm soát tốt hơn của cơ quan Hải Quan, doanh nghiệp đầu tư đã có cơ quan cấp phép đầu tư rà soát hồ sơ dự án.v.v... Tuy nhiên vẫn còn nguyên nhân do doanh nghiệp kê khai chưa đúng, hoặc hóa đơn chứng từ không hợp lệ, có biểu hiện gian lận hoặc cơ quan thuế phát hiện chưa kịp thời nên làm tăng số tiền, tỷ lệ truy hoàn cho kỳ truy hoàn sau.

**Bảng 2.8: Số thuế truy thu theo đối tượng hoàn**

Các trường hợp	2013		2014		2015	
	Số tiền truy hoàn (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền truy hoàn (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền truy hoàn (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Do xuất khẩu	979	80.90	1,004	62.37	1,041	43.38
Do đầu tư	157	12.97	415	25.77	775	32.29
Do 3 tháng liên tục có số thuế đầu vào chưa trừ hết	74	6.13	191	11.86	584	24.33
<b>Tổng số</b>	<b>1.210</b>	<b>100</b>	<b>1.610</b>	<b>100</b>	<b>2.400</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội)



Có thể ví dụ về một doanh nghiệp điển hình hoàn thuế GTGT do hoàn xuất khẩu tại Công ty cổ phần XNK SPORT thể hiện ở Bảng 2.9.

**Bảng 2.9 Số tiền thuế truy thu từ Công ty cổ phần XNK SPORT**

Kỳ hoàn số	Số tiền hoàn (đ)	Số truy hoàn (đ)	Tỷ lệ %
1	5,378,510,452	9,067,766	0.17
2	6,494,247,514	7,741,371	0.12
3	6,870,762,707	22,612,288	0.33
<b>Tổng năm 2013</b>	<b>18,743,520,673</b>	<b>39,421,425</b>	<b>0.21</b>
1	7,379,373,070	18,248,433	0.25
2	7,648,268,266	20,120,671	0.26
3	7,860,891,988	18,652,230	0.24
<b>Tổng năm 2014</b>	<b>22,888,533,324</b>	<b>57,021,333</b>	<b>0.25</b>
1	9,932,242,442	49,661,212	0.50
2	8,842,945,365	32,718,898	0.37
3	9,775,641,704	48,575,209	0.50
4	6,746,298,585	33,931,493	0.50
<b>Tổng năm 2015</b>	<b>35,297,128,096</b>	<b>164,886,812</b>	<b>0.47</b>

*(Nguồn: Chi cục thuế Thanh Xuân, TP Hà Nội)*

Bảng số liệu minh họa trên không chỉ cho thấy số tiền, tỷ lệ truy hoàn có xu hướng tăng lên, mà còn chứng tỏ nỗ lực minh bạch hóa và hiệu quả công tác hoàn thuế, giám sát hoàn thuế của Chi cục thuế quận Thanh Xuân, đảm bảo hỗ trợ người nộp thuế cũng như chống thất thoát NSNN.

Về chủ quan phía cơ quan thuế, công tác kiểm tra sau hoàn thuế vẫn còn bộc lộ những hạn chế sau đây:

(i) Đôi khi *thời gian kiểm tra hoàn thuế còn kéo dài* không chỉ làm giảm hiệu quả công tác kiểm tra mà còn gây ảnh hưởng không tốt cho hoạt động của người nộp thuế.

(ii) Còn một số ít trường hợp kiểm tra sau hoàn *bỏ qua sai sót hoặc một số hành vi vi phạm* của doanh nghiệp điển hình là việc kê khai khấu trừ thuế bằng các hóa đơn bất hợp pháp do tại thời điểm hoàn thuế và kiểm tra sau hoàn thuế chưa đủ căn cứ xác định vi phạm của doanh nghiệp, sau này các cơ quan chức năng mới điều tra phát hiện sai phạm; việc thu hồi hoàn thuế tại lỗi này rất khó đạt được kết quả cao.

### **2.2.3. Các hành vi vi phạm điển hình qua kiểm tra hoàn thuế GTGT**

Lợi dụng chính sách của nhà nước trong những năm qua các hành vi vi phạm về hoàn thuế GTGT vẫn tiếp diễn và tinh vi hơn, đặc biệt nghiêm trọng là các hành vi gian lận, chiếm đoạt tiền hoàn thuế GTGT từ ngân sách nhà nước. Điều đó đặt ra yêu cầu kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc hoàn thuế GTGT là biện pháp tình thế, nhưng về lâu dài chính là vấn đề cải cách thể chế, chính sách, pháp luật thuế. Để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế đã quyết liệt chỉ đạo các địa phương thực hiện công tác kiểm tra trước và sau hoàn thuế:

Công văn số 10024/BTC-TCT ngày 22/7/2014 của Bộ Tài chính về việc một số biện pháp tăng cường công tác quản lý thuế, hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu qua biên giới đất liền để tiếp tục đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, pháp luật về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu hàng hóa qua biên giới đất liền.

Công văn số 474/TCT-KK của Tổng cục thuế triển khai công tác “Chống hành vi vi phạm về hóa đơn” qua ứng dụng đối chiếu bảng kê hóa đơn” nhằm ngăn

chặn tình trạng khấu trừ và hoàn thuế đối với hóa đơn hàng hóa dịch vụ mua vào có dấu hiệu bất hợp pháp hoặc kê khai thiếu doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra.

Công văn số 33980/CT-TTr ngày 27/8/2013 của Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế trong đó tập trung xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra sau hoàn thuế đảm bảo thực hiện đúng qui định và đối tượng.

Công văn số 18832/BTC-TCT ngày 30/7/2015 hướng dẫn sửa đổi bổ sung công văn số 10492/BTC-TCT (tăng cường công tác quản lý hoàn thuế GTGT) và công văn số 13822/BTC-TCT ngày 02/10/2015 (quản lý đúng quy định pháp luật chi hoàn thuế GTGT).

Qua quá trình triển khai công tác thanh tra kiểm tra đã phát hiện ra *nhiều hành vi vi phạm có tính chất điển hình* hoặc có vướng mắc trong quá trình giải quyết hoàn thuế GTGT như sau:

Tổng thể chung các doanh nghiệp nộp hồ sơ xin hoàn thuế GTGT, nhưng không xác định đúng trường hợp được hoàn thuế, hoặc trường hợp được hoàn không đúng quy định, số tiền thuế xin hoàn bao gồm tất cả các khoản thuế GTGT không được khấu trừ hay sai phạm về thiếu các thủ tục hoàn thuế. Các hành vi sai phạm khá đa dạng có đặc điểm chung về khía cạnh hạch toán chi phí và đặc thù chung đối với mỗi ngành nghề. Cụ thể:

*(1) Đối với hoàn thuế xuất khẩu:*

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không đủ điều kiện áp dụng thuế suất 0%: thiếu các điều kiện về thanh toán; thiếu các điều kiện về hồ sơ xuất khẩu (hợp đồng, tờ khai xuất khẩu, hoặc không có thư xác nhận dịch vụ hoàn thành đối với xuất khẩu phần mềm...); hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không được áp dụng thuế suất 0%.

Xuất khẩu tại chỗ, chuyển tiếp không đúng, đủ theo quy định.

Xuất khẩu không.

Không kê khai các khoản thu nhập khác nhận được từ nước ngoài thuộc diện chịu thuế GTGT như các khoản hỗ trợ mang tính chất thường xuyên và hỗ trợ theo số lượng hàng xuất ....

Doanh nghiệp thực hiện xuất khẩu hàng hoá nhưng do hàng hoá kém phẩm chất nên bị khách hàng nước ngoài không thanh toán cho số hàng hoá kém phẩm chất và trừ tiền vào giá trị lô hàng, do đó làm giảm doanh thu xuất khẩu. Tuy nhiên doanh nghiệp vẫn kê khai khấu trừ và được hoàn thuế đầu vào theo doanh thu xuất khẩu chưa trừ giá trị hàng hoá kém phẩm chất.

Kê khai dịch vụ xuất khẩu hưởng thuế suất 0% đối với vận chuyển hàng hóa cho tàu nước ngoài nhưng lại là tổ chức có cơ sở thường trú tại Việt Nam.

Kê khai khấu trừ hàng hóa dịch vụ mua vào các hóa đơn chi có nội dung không trực tiếp quá trình tạo ra doanh thu.

Kê khai khấu trừ hóa đơn nằm trong danh sách doanh nghiệp bỏ trốn không đủ điều kiện cho khấu trừ.

Không phân bổ hoặc phân bổ không chính xác thuế GTGT doanh thu không chịu thuế GTGT.

Chứng từ thanh toán người thanh toán không phải là khách hàng nước ngoài được quy định trong hợp đồng. Hoặc người thanh toán không được ủy quyền đúng quy định.

Chứng từ thanh toán bù trừ công nợ hàng nhập khẩu nhưng trên tờ khai hàng nhập khẩu không được quy định trong phân phương thức thanh toán.

Chứng từ thanh toán hàng mua vào trên 20 triệu đồng không đúng tên và tài khoản người bán: Đây là trường hợp ủy quyền thanh toán cho người thứ ba, không được xem là thanh toán qua ngân hàng (trường hợp này thường xảy ra đối với các dịch vụ mua vào của các hợp tác xã như hợp tác xã vận chuyển).

Thời hạn thanh toán quy định trong hợp đồng đã hết hạn nhưng khách hàng nước ngoài chưa thanh toán đủ.

*(2) Đối với hoàn thuế các dự án đầu tư:*

Các sai phạm chủ yếu đối với trường hợp kiểm tra hồ sơ hoàn thuế dự án đầu tư là:

Đề nghị hoàn thuế cho dự án đầu tư, nhưng chưa đủ thủ tục để xác định tính hợp pháp của dự án như: chưa có chứng nhận quyền sử dụng đất, thuê đất; chưa được phê duyệt dự án...

Khai thiếu doanh thu và thuế GTGT đầu ra trong trường hợp đã thu tiền chuyển nhượng bất động sản của khách hàng theo tiến độ hợp đồng, hoặc hạng mục công trình đã hoàn thành nghiệm thu, bàn giao.

Thuê đất trong khu công nghiệp để đầu tư dự án nhưng không đủ năng lực đầu tư nên chuyển quyền thuê đất cho đơn vị khác.

Hợp thức hóa các khoản chi phí để hình thành dự án như: khai không chi phí bằng hình thức các hợp đồng tư vấn, hợp đồng thuê nhà ở, thuê khách sạn..., nâng giá các hợp đồng quản lý, các khoản chi phí không phải của dự án đầu tư được chi theo chỉ đạo của công ty mẹ... các chi phí này thường được ký kết giữa dự án đầu tư và công ty mẹ.

*(3) Đối với trường hợp 3 tháng liên tục có số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết:*

Các sai phạm chủ yếu đối với trường hợp này là:

Hóa đơn thuế GTGT đầu vào được xác định là hóa đơn không

Hóa đơn thuế GTGT đầu vào được xác định là hóa đơn hết giá trị sử dụng.

Hoá đơn thuế GTGT đầu vào của NNT đã xác định bỏ trốn, mất tích.

Hoá đơn thuế GTGT đầu vào không đáp ứng điều kiện thanh toán qua ngân hàng (20 triệu đồng).

Thuế GTGT vượt quá mức được khấu trừ trường hợp mua xe dưới 9 chỗ ngồi làm tài sản cố định có giá mua trên 1,6 tỷ đồng.

Hoá đơn GTGT không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh do nguồn khác đài thọ (quỹ phúc lợi, ...).

Hoá đơn GTGT tiêu dùng cá nhân nhưng sử dụng kê khai thuế, hoàn thuế GTGT.

Hóa đơn GTGT đầu vào không đúng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Phân bổ thuế giá trị gia tăng được khấu trừ trường hợp có hoạt động chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT không đúng quy định làm tăng số thuế GTGT được khấu trừ.

#### **2.2.4 Kiểm tra thực hiện quy trình hoàn thuế GTGT**

Bước cuối cùng khi có quyết định hoàn trả của Cục thuế thành phố và Lệnh hoàn trả đã được lập thì Lệnh hoàn trả được phòng Kế khai và Kế toán thuế tập hợp và chuyển sang Kho bạc Nhà nước. Sau khi Kho bạc Nhà nước nhận được Lệnh hoàn trả sẽ thực hiện chuyển tiền vào tài khoản của doanh nghiệp.

Công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT không chỉ là kiểm tra hồ sơ xin hoàn thuế của doanh nghiệp, mà còn kiểm tra việc thực hiện quy trình của các đội chức năng trong cơ quan thuế - Chi cục thuế quận. Đồng thời còn kiểm tra sau hoàn khi kho bạc nhà nước địa phương thực hiện Lệnh hoàn thuế của Cục thuế thành phố theo quy định pháp luật hiện hành.

### **2.3. Đánh giá chung về thực trạng công tác quản lý, kiểm tra hoàn thuế GTGT tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân, TP Hà Nội giai đoạn 2013 – 2015**

#### **2.3.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân**

##### ***a. Kết quả đạt được***

Trong thời gian vừa qua, Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội đã thực hiện tốt công tác hoàn thuế cho doanh nghiệp. Việc thực hiện hoàn thuế và kiểm tra hoàn thuế đã nhận được chỉ đạo kịp thời của Cục thuế thành phố và thực

hiện theo đúng quy định pháp luật về thuế, quản lý thuế và hoàn thuế GTGT, tạo điều kiện cho người nộp thuế giảm thiểu về thời gian kể từ khi nộp hồ sơ đến khi nhận tiền vào tài khoản, mặt khác đảm bảo công tác quản lý nhà nước thống nhất trong lĩnh vực thuế. Số hồ sơ giải quyết hoàn thuế tăng và xử lý nhanh về thời gian. Đồng thời qua kiểm tra hoàn thuế, cũng thấy được xu hướng tích cực là các doanh nghiệp ngày càng có ý thức, hiểu biết và tuân thủ pháp luật về thuế tốt hơn. Đồng thời cũng phát hiện được những trường hợp có nguy cơ rủi ro, thất thu NSNN hoặc ý thức tuân thủ quy định pháp luật, thực hiện nghĩa vụ thuế và một số biểu hiện gian lận để ngăn chặn kịp thời, thông qua việc không giải quyết hoàn thuế, truy hoàn thuế vào NSNN.

### ***b. Nguyên nhân***

- *Nguyên nhân khách quan:*

*Thứ nhất*, do nền kinh tế - xã hội đang dần tăng trưởng trở lại sau tác động của khủng hoảng, cũng như tác động tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập. Do vậy công tác thuế, quản lý và hoàn thuế có những yếu tố tác động thuận lợi hơn.

*Thứ hai*, toàn ngành cũng như trong hệ thống ngành thuế của TP Hà Nội đã áp dụng quy trình quản lý chất lượng theo ISO và thực hiện nghiêm quy chế “một cửa” trong việc tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hoàn thuế từ năm 2014, và liên tục có sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời của các cơ quan thuế cấp trên về cải cách hành chính thuế, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp. Các thủ tục, hồ sơ hoàn thuế được niêm yết công khai tại bộ phận “một cửa” và đăng trên Cổng thông tin điện tử để NNT biết và thực hiện.

*Thứ ba*, ý thức tuân thủ, chấp hành và hiểu biết về pháp luật nói chung, về pháp luật thuế nói riêng của NNT ngày một tăng. Đây có thể coi là nhân tố quyết định trực tiếp đến chất lượng của công tác hoàn thuế. Nhìn chung qua thực tiễn kiểm tra hồ sơ các cán bộ thuế nhìn nhận các doanh nghiệp kê khai thuế ngày càng trung thực, bám sát hơn các quy định chính sách, pháp luật của nhà nước. Các sai phạm

chủ yếu là do vô tình, nhầm lẫn hoặc do không hiểu đúng và nắm chắc các quy định của luật thuế. Số lượng các trường hợp cố tình lợi dụng kẽ hở pháp luật để chiếm đoạt tiền hoàn thuế đã giảm đáng kể trong các năm gần đây.

- *Nguyên nhân chủ quan*

*Thứ nhất*, do đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật thuế và hỗ trợ NNT đồng thời tăng cường đối thoại tập huấn chính sách thuế. Công tác tuyên truyền, hỗ trợ NNT luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm. Việc tuyên truyền chính sách thuế được thực hiện qua hệ thống các cơ quan thông tin đại chúng, thông qua tổ chức treo băng rôn khẩu hiệu tại cơ quan thuế... Nội dung tuyên truyền tương đối đa dạng, bao trùm hầu hết các sắc thuế, pháp Luật Quản lý thuế. Trong thời gian qua, công tác tuyên truyền đã bước đầu đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đề ra, đã chuyển tải kịp thời nội dung cơ bản của chính sách thuế đến các tầng lớp dân cư và NNT, góp phần nâng cao hiểu biết về chính sách thuế của NNT và nhân dân. Bên cạnh đó công tác hỗ trợ Người nộp thuế đã được cơ quan thuế thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Một điều rất đáng ghi nhận là Bộ phận “một cửa” của Chi cục đã phát huy được đúng vai trò và mục tiêu hành động.

*Thứ hai*, do hệ thống các quy định, quy trình tiến hành hoàn thuế GTGT cũng như các văn bản pháp luật có liên quan tương đối chặt chẽ, đầy đủ và rõ ràng, phù hợp. Điều này chính là cơ sở rất quan trọng để từ đó các cán bộ thuế có cơ sở pháp lý trong thực thi công vụ nhằm hoàn thành tốt công tác quản lý thuế nói chung, quản lý thuế và hoàn thuế GTGT nói riêng cũng như các doanh nghiệp có thể thực hiện nghĩa vụ thuế của mình một cách đầy đủ, đồng thời đảm bảo cân đối tài chính và kế hoạch kinh doanh của mình.

*Thứ ba*, công tác thanh tra, kiểm tra hoàn thuế GTGT luôn được chú trọng và đã được thực hiện với chất lượng ngày một nâng cao. Đội ngũ cán bộ thuế được đào tạo bài bản, quá trình tiến hành thanh tra, kiểm tra trước hoàn và sau hoàn tại



doanh nghiệp được thực hiện đúng quy trình, kịp thời gian và kết quả xử lý đúng theo Pháp luật về thuế và các quy định có liên quan. Từ đó, tạo nên hiệu quả cao trong việc rắn đe, nâng cao ý thức tự giác tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế. Điều đó cũng góp phần đảm bảo việc xử lý sau thanh tra, kiểm tra hoàn thuế được kịp thời cũng như tránh những sai sót trong quá trình thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp.

*Thứ tư*, do sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan chức năng. Chi cục thuế quận Thanh Xuân cũng đã tiến hành tổ chức công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan như Công an, Hải quan, Kho bạc nhà nước, các ngân hàng thương mại nhằm đảm bảo tính đúng đắn và xác thực của các chứng từ mà các doanh nghiệp kê khai và xuất trình. Từ đó, việc phát hiện các hành vi sai phạm, và tiến hành xử lý đối với các doanh nghiệp vi phạm được kịp thời, chính xác.

*Thứ năm*, năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ thuế đang được nâng cao. trong những năm qua, lực lượng cán bộ thuế ở các phòng Kiểm tra, Thanh tra cũng như ở phòng quản lý khác trong Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội luôn được tăng cường về số lượng và chất lượng. Đội ngũ cán bộ, công chức thường xuyên được đào tạo, nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện đúng, thực hiện tốt các quy trình quản lý, thanh tra kiểm tra các doanh nghiệp do Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế ban hành cũng như khai thác triệt để các phần mềm hỗ trợ cho công tác quản lý thuế. Việc giải quyết các bộ hồ sơ hoàn thuế được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo thời hạn hoàn thành việc hoàn thuế cho các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các cán bộ cũng thường xuyên được rèn luyện về đạo đức nghề nghiệp, hiện tượng cố tình kéo dài thời gian giải quyết hoàn thuế, sách nhiễu để gây khó khăn cho doanh nghiệp nhìn chung đã không còn tồn tại.

*Thứ sáu*, cơ sở vật chất đang được phát triển, hệ thống cơ sở dữ liệu tương đối cập nhật phục vụ công tác quản lý. Các phần mềm chuyên dụng và hạ tầng

mạng đang được cải thiện hơn tạo thuận lợi cho công tác quản lý thuế nói chung, quản lý và kiểm soát hoàn thuế GTGT nói riêng của Chi cục thuế quận.

### **2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân**

#### ***a. Hạn chế***

*Thứ nhất*, vẫn có sự chênh lệch giữa số thuế GTGT doanh nghiệp đề nghị được hoàn và số thuế GTGT thực tế cơ quan thuế hoàn cho doanh nghiệp. Qua quá trình thanh tra, kiểm tra trước và sau hoàn thuế, các cán bộ thuế phát hiện việc xảy ra những sai phạm cả vô tình và hữu ý trong quá trình thực hiện kê khai và nộp thuế GTGT, lưu trữ và sử dụng hóa đơn, chứng từ minh chứng cho bộ hồ sơ đề nghị được hoàn thuế GTGT tại các doanh nghiệp. Muốn giải quyết được vấn đề này đòi hỏi các doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ, đúng các quy định về hạch toán kế toán, tài chính doanh nghiệp, các quy định về lưu giữ và sử dụng hóa đơn, chứng từ.

*Thứ hai*, mặc dù công tác kiểm tra, đối chiếu nhằm xác minh tính chính xác, hợp lý, hợp pháp của các thông tin được doanh nghiệp kê khai trong hồ sơ hoàn thuế GTGT luôn được quan tâm sát sao, tuy nhiên cá biệt vẫn còn xảy ra những sai sót trong đó cán bộ thuế không phát kịp thời những sai lệch trong kê khai của các doanh nghiệp trong quá trình giải quyết các bộ hồ sơ hoàn thuế GTGT cho các đối tượng thuộc diện hoàn thuế trước – kiểm tra sau. Chính vì vậy, công tác kiểm tra sau hoàn thuế cần phải được quan tâm và đẩy mạnh nhằm đảm bảo số thuế GTGT thực hiện hoàn cho các doanh nghiệp là đủ, đúng, tránh gây thất thoát NSNN.

*Thứ ba*, quy trình hoàn thuế hiện nay tuy đã tương đối chặt chẽ, tuy nhiên việc đáp ứng đúng được thời gian quy định về xét hoàn thuế trong thời hạn 6 ngày (đối với trường hợp hoàn thuế trước, kiểm tra sau) và 40 ngày (đối với trường hợp kiểm tra trước, hoàn thuế sau) đối với những bộ hồ sơ hoàn thuế có tính chất phức tạp cao, chứa đựng nhiều nghiệp vụ kinh tế là rất khó khăn. Vì vậy, trong quá trình

thực hiện công tác hoàn thuế vẫn còn có những trường hợp hoàn thuế chậm so với quy định.

*Thứ tư*, tỷ trọng số hồ sơ được kiểm tra sau hoàn thuế so với số hồ sơ được giải quyết hoàn thuế còn chưa cao: Năm 2011 chiếm 18,2%, năm 2012 chiếm 23,43%. Với số lượng được kiểm tra tương đối ít như vậy, sẽ dễ dẫn đến việc các hiện tượng vi phạm về thuế, mà cụ thể là vi phạm trong việc thực hiện luật thuế GTGT và hoàn thuế GTGT tại các doanh nghiệp chưa được kiểm tra sẽ không được phát hiện một cách kịp thời. Từ đó, việc thu hồi tiền hoàn thuế GTGT để nộp trở lại vào NSNN cũng bị chậm trễ, hoặc nghiêm trọng hơn, có thể gây thất thoát cho NSNN.

*Thứ năm*, số thuế truy hoàn bình quân trên một hồ sơ được kiểm tra trong quá trình kiểm tra sau hoàn thuế còn tương đối lớn: hơn 300 triệu đồng. Điều này một mặt chứng minh khả năng phát hiện gian lận tốt của cơ quan thuế, song mặt khác cũng cho thấy mức độ gian lận của người nộp thuế còn lớn.

*Thứ sáu*, một số khâu trong quy trình hoàn thuế còn thủ công, tốn thời gian, như khâu chuyển Lệnh hoàn trả từ Phòng Kế khai đến Kho bạc Nhà nước. Điều này làm ảnh hưởng đến tính kịp thời của công tác hoàn thuế.

### ***b. Nguyên nhân***

- *Nguyên nhân khách quan*

*Thứ nhất*, một số doanh nghiệp không nắm rõ về Luật thuế GTGT cũng như các quy định về hoàn thuế GTGT dẫn đến những sai sót trong việc kê khai thuế và lập hồ sơ đề nghị hoàn thuế. Mặc dù luật thuế GTGT đã qua nhiều năm áp dụng và sửa đổi, đến nay, hầu hết các doanh nghiệp đã hiểu và chấp hành tốt các quy định trong luật thuế, tuy nhiên, vẫn còn tồn tại không ít các vi phạm trong việc thực hiện luật thuế GTGT là vì yêu cầu trong việc thực hiện chính sách thuế GTGT là rất khắt khe.

*Thứ hai*, bên cạnh những doanh nghiệp vi phạm do vô tình hiểu sai các quy định thuế, hiện nay vẫn xảy ra tình trạng một số ít các doanh nghiệp thiếu tinh thần tự giác trong việc kê khai và hoàn thuế GTGT, cố tình lợi dụng kẽ hở pháp luật để trục lợi. Các doanh nghiệp này sử dụng những thủ đoạn như: dùng hóa đơn thật, giả lẫn lộn, hóa đơn biến thành hàng hóa lưu thông trên thị trường. Mặc dù Cục Thuế Hà Nội nói riêng và cả ngành Thuế nói chung đã tìm rất nhiều biện pháp nhằm ngăn chặn, xử lý hiện tượng này. Tuy nhiên, hiện tượng mua bán hóa đơn để hợp lý hóa chứng từ hiện nay vẫn còn tồn tại.

*Thứ ba*, là sự thiếu tinh thần hợp tác của các doanh nghiệp khi có đoàn kiểm tra của cơ quan thuế vào tiến hành kiểm tra hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thậm chí có những trường hợp cố tình trì hoãn khi được yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ hoạt động kiểm tra hoàn thuế. Chính điều này đã khiến cho thời gian tiến hành hoàn thuế bị kéo dài, nhất là đối với những trường hợp kiểm tra trước, hoàn thuế sau. Trong khi đó, nếu thời gian hoàn thuế bị kéo dài, người phải chịu thiệt hại chính là các doanh nghiệp chứ không phải cơ quan thuế.

*Thứ tư*, là hành lang pháp lý liên quan đến hoàn thuế GTGT chưa đồng bộ hoặc chưa thực sự minh bạch. Một số quy định về khấu trừ thuế và hoàn thuế phức tạp, thiếu chặt chẽ và còn nhiều vướng mắc, bất cập, thiếu tính thống nhất trong các quy định giữa các chính sách, pháp luật thuế với các chính sách, pháp luật liên quan.

*Thứ năm*, cơ sở vật chất tuy được cải thiện nhưng còn chưa đầy đủ và chưa hiện đại. Đặc biệt, hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm quản lý thuế chưa đáp ứng yêu cầu quản lý thuế hiện đại.

- *Nguyên nhân chủ quan*

*Thứ nhất*, để phù hợp với điều kiện nền kinh tế trong từng thời kỳ cụ thể, các chính sách, quy định về thuế thường có sự sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới sao cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. *Công tác tuyên truyền, hỗ trợ cho*

*các doanh nghiệp* mặc dù luôn được triển khai song hiệu quả *chưa đạt được theo yêu cầu đặt ra*: vẫn còn tình trạng người nộp thuế chưa nắm được đầy đủ nội dung chính sách thuế và thủ tục hoàn thuế GTGT để tự giác thực hiện nghĩa vụ tự kê khai, chuẩn bị bộ hồ sơ đề nghị hoàn thuế hoàn chỉnh, hợp lý theo quy định của pháp luật. Điều này có thể được giải thích là do cơ quan thuế chưa nắm bắt rõ được nhu cầu của người nộp thuế để trên cơ sở đó chủ động các biện pháp hỗ trợ đối với từng loại đối tượng nhất định, chưa nắm bắt và phân loại một cách hiệu quả các vướng mắc, sai sót thường xuyên của từng nhóm đối tượng về chính sách thuế, thủ tục hành chính thuế... để có những hình thức phổ biến, tuyên truyền và hỗ trợ phù hợp. Vì vậy, người nộp thuế còn chưa có sự hiểu biết sâu sắc về pháp luật thuế, dẫn đến sự đồng thuận, tính tự giác tuân thủ pháp luật thuế của các doanh nghiệp còn hạn chế nên còn có nhiều sai sót, vi phạm trong quá trình tuân thủ pháp luật, quy định về thuế GTGT do sự thiếu hiểu biết gây ra.

*Thứ hai*, trong khi số lượng doanh nghiệp ngày một nhiều, số lượng cán bộ thuế còn mỏng, trong khi đó, mỗi cán bộ này lại phải đảm nhiệm công tác quản lý rất nhiều sắc thuế chứ không chỉ thuế GTGT nói chung và việc hoàn thuế GTGT nói riêng của các doanh nghiệp. Vì vậy, các cán bộ thuế còn gặp những khó khăn trong việc sắp xếp các công việc để đảm bảo thời gian hoàn thuế cho doanh nghiệp theo đúng quy định.

*Thứ ba*, sự phối hợp giữa cơ quan thuế với các cơ quan quản lý nhà nước khác trong việc trao đổi thông tin về các doanh nghiệp còn chưa được thực sự đồng bộ nên còn ảnh hưởng tới việc tiến hành các khâu trong công tác quản lý hoàn thuế và chưa mang lại hiệu quả cao trong việc phát hiện, điều tra và xử lý các hành vi sai phạm trong việc chiếm dụng tiền hoàn thuế. Đây cũng có thể coi là một trong những nguyên nhân khiến cho công tác kiểm tra, thanh tra hoàn thuế gặp nhiều khó khăn trong việc đối chiếu các thông tin về tình hình hoạt động của các doanh

nghiệp nhằm xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về người nộp thuế, phục vụ công tác quản lý.

*Thứ tư*, trình độ chuyên môn của một bộ phận cán bộ thuế chưa đạt yêu cầu đặt ra trong bối cảnh mới; đạo đức nghề nghiệp và tính liêm chính của một số cán bộ thuế chưa cao, thậm chí có công chức thuế còn có hành vi gây khó dễ cho doanh nghiệp hoặc có những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống.

## **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**3.1. Quan điểm, định hướng, mục tiêu hoàn thiện công tác kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng trên địa bàn Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020.**

**3.1.1. Định hướng, mục tiêu hoàn thiện công tác quản lý, kiểm tra hoàn thuế GTGT**

Nước ta đã và đang trong quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và thế giới. Trong những năm gần đây, các ngành dịch vụ phát triển mạnh mẽ, đầu tư nước ngoài thu hút ngày càng tăng. Cùng với quá trình đó, thuế GTGT là nguồn thu chiếm tỉ trọng lớn và kịp thời đóng vai trò quan trọng trong NSNN để đảm bảo phù hợp với tình hình cắt giảm thuế nhập khẩu.

Thuế GTGT phát huy vai trò khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất và dịch vụ đặc biệt là xuất khẩu. Thực hiện ưu đãi về thuế với các ngành có tiềm năng phát triển và có khả năng cạnh tranh, là thế mạnh của ngành sản xuất trong nước. Mặt khác, phát huy vai trò của một trong những loại thuế gián thu để điều tiết tiêu dùng, từ đó gián tiếp điều chỉnh nhập khẩu, thực hiện mục tiêu cân bằng cán cân xuất nhập khẩu.

Thuế GTGT phải đảm bảo thúc đẩy tăng trưởng và ổn định các chỉ tiêu kinh tế xã hội. Một mặt, thuế GTGT thực hiện vai trò bảo hộ sản xuất trong nước, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, mặt khác thuế GTGT thể hiện là một trong những nhân tố chính thu hút đầu tư nước ngoài.

Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn từ nay đến 2020 đã xác định các mục tiêu: xây dựng hệ thống chính sách đồng bộ, công bằng, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng ngành thuế Việt

Nam hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; công tác quản lý thuế, phí và lệ phí thống nhất, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu. Hoàn đúng, hoàn đủ sẽ là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển và tạo ra một nền kinh tế lành mạnh đảm bảo cân bằng trong thu chi ngân sách.

Hoàn thuế GTGT là công tác rất quan trọng, nó không chỉ là yếu tố ảnh hưởng đến NSNN mà nó còn liên quan đến sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế. Trong công tác quản lý và kiểm soát hoàn thuế GTGT, cần chú trọng *các định hướng, mục tiêu cơ bản* sau:

*Thứ nhất*, các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý, kiểm tra hoàn thuế GTGT phải hướng đến đảm bảo hoàn đúng, hoàn đủ và kịp thời cho NNT được hoàn. Tạo điều kiện để NNT - doanh nghiệp tiếp tục mở rộng và phát triển kinh doanh với năng suất, chất lượng và hiệu quả, duy trì và phát triển nguồn thu vững chắc cho NSNN. Đồng thời sớm phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các sai phạm gian lận trong hoàn thuế một cách minh bạch, công khai và mang tính chất răn đe chống tái phạm. Chú trọng cảnh báo, theo dõi sát sao các trường hợp doanh nghiệp có nguy cơ, rủi ro cao, mặt hàng đột biến về hoàn thuế, góp phần chặn đứng gian lận hoàn thuế GTGT, chống thất thoát NSNN.

*Thứ hai*, công tác quản lý, kiểm soát hoàn thuế GTGT một mặt phải đảm bảo chặt chẽ theo quy định của pháp luật, tuân thủ nghiêm quy trình quản lý hoàn và kiểm tra thuế, nhưng mặt khác phải đảm bảo khuyến khích xuất khẩu nói riêng và sản xuất, kinh doanh nói chung phát triển, có tác động kích thích thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế.

*Thứ ba*, các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý, kiểm soát hoàn thuế GTGT phải góp phần đẩy mạnh được hoạt động đầu tư xây dựng, thành lập doanh nghiệp mới nhằm thu hút lao động và khai thác thế mạnh của các vùng kinh tế. Theo đó, đối với những trường hợp hoàn thuế của các dự án đầu tư phải nghiên cứu để giải quyết kịp thời nhằm tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn về vốn cho các doanh nghiệp đang



trong giai đoạn đầu tư hoặc có dự án đầu tư. Quản lý hoàn thuế, kiểm tra hoàn thuế GTGT phải tạo ra một sân chơi bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

### **3.1.2. Quan điểm hoàn thiện kiểm soát hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp của Chi cục thuế Quận Thanh Xuân – TP Hà Nội.**

Kiểm tra hoàn thuế GTGT nói riêng và kiểm tra thuế nói chung có ý nghĩa quan trọng góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật về thuế, đồng thời đó cũng là công cụ, phương tiện để ngăn ngừa, phòng chống hành vi vi phạm và tội phạm về thuế. Mặt khác, đây cũng là hoạt động đóng góp thiết thực vào công tác cải cách thủ tục hành chính thuế ở nước ta hiện nay. Do vậy, công tác quản lý và kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp tại Chi cục thuế quận trong trong thời gian tới phải đảm bảo quán triệt những quan điểm có tính nguyên tắc sau:

*Thứ nhất*, công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT phải dựa trên cơ sở phân tích các dữ liệu thông tin liên quan tới NNT – doanh nghiệp, đánh giá được việc chấp hành pháp luật của NNT, xác minh và thu thập chứng cứ để xác định các hành vi vi phạm pháp luật về thuế. Đặc biệt chú ý các dấu hiệu của doanh nghiệp có nguy cơ rủi ro cao về thuế như: DN kinh doanh nông lâm, thủy, hải sản sử dụng hóa đơn, chứng từ của DN có trụ sở tại địa phương không có nguồn nguyên liệu; DN mới thành lập kinh doanh đa ngành nhưng số vốn đăng ký thấp; DN có quy mô kinh doanh bất hợp lý (cao hơn gấp nhiều lần vốn chủ sở hữu) và DN có giao dịch qua ngân hàng đáng ngờ.

*Thứ hai*, công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT phải dựa vào các quy định pháp luật: Luật thuế, Luật quản lý thuế, ... cũng như Quy trình kiểm tra thuế và quản lý hoàn thuế GTGT do ngành quy định và hướng dẫn thực hiện. Cán bộ, công chức thuế thực thi công cụ phải đảm bảo tuân thủ pháp luật, tính sát thực khách quan, công khai, dân chủ, kết luận vấn đề về kiểm tra hoàn thuế phải có chứng lý, không suy diễn.

*Thứ ba*, công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT phải được thực hiện theo chương trình, kế hoạch cụ thể với các nội dung, thời gian, đoàn kiểm tra, số cuộc kiểm tra đã được phê duyệt. Đồng thời phải thông báo công khai cho đối tượng NNT để chủ động phối hợp thực hiện công tác kiểm tra hoàn thuế tại cơ quan thuế cũng như trường hợp kiểm tra tại trụ sở của NNT.

*Thứ tư*, quyết định đoàn kiểm tra và tiến hành các cuộc kiểm tra phải phù hợp nhiệm vụ và mục tiêu của công tác kiểm tra hoàn thuế, đảm bảo các nguồn lực và thời gian thực thi tương thích. Đoàn kiểm tra, phải đảm bảo tính dân chủ, tranh thủ sự ủng hộ của doanh nghiệp cung cấp thông tin phục vụ công tác kiểm tra hoàn thuế. Nghiêm cấm cán bộ làm công tác kiểm tra cố ý làm sai lệch hoặc mở rộng nội dung, phạm vi kiểm tra, lợi dụng quyền hạn sách nhiễu, gây phiền hà hoặc bao che cho doanh nghiệp vi phạm,...

*Thứ năm*, tăng cường phối hợp trong nội bộ ngành, giữa ngành thuế với các ngành khác có liên quan (trong đó có cảnh sát phòng, chống tội phạm về kinh tế) và chính quyền địa phương trong công tác quản lý, kiểm tra thuế và hoàn thuế GTGT. Gắn công tác kiểm tra hoàn thuế với công tác kế toán, thống kê kinh doanh, hệ thống thông tin tuyên truyền, hỗ trợ NNT, hệ thống thông tin dữ liệu về thuế, quản lý thuế và hậu kiểm sau hoàn.

### **3.2. Một số giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp trên địa bàn của Chi cục thuế quận Thanh Xuân**

#### **3.2.1. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính liên quan các khâu của quá trình kiểm tra hoàn thuế**

Hiện nay, cải cách hành chính được Đảng, Nhà nước xác định là một trong ba khâu đột phá chiến lược để đưa nước ta phát triển nhanh, bền vững. Là một cơ quan hành chính kinh tế, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, Chi cục Thuế quận Thanh Xuân cũng cần thực hiện cải cách hành chính để thực hiện tốt các chức năng

được Cục thuế thành phố giao phó là tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế, phí và lệ phí, các khoản thu khác của NSNN thuộc phạm vi của ngành thuế trên địa bàn theo quy định. Điều cần làm đầu tiên có thể thấy, thiết thực nhất trong việc cải cách hành chính đó chính là hoàn thiện bộ máy cơ cấu tổ chức và quy trình làm việc trong Chi cục.

Như nghiên cứu ở trên, bộ máy, cơ cấu tổ chức hiện nay của Chi cục Thuế quận Thanh Xuân tuy vận hành tương đối tốt và linh hoạt nhưng với sự phát triển tương đối nhanh của mạng lưới các doanh nghiệp trên địa bàn và yêu cầu ngày càng cao trong việc thực thi pháp luật về thuế thì sự hoàn thiện bộ máy, cơ cấu tổ chức là nhu cầu thiết yếu và cần phải thực hiện thường xuyên liên tục. Việc hoàn thiện bộ máy, cơ cấu tổ chức được thể hiện qua các mặt như: phân công hợp lý số lượng thành viên trong các đội trong Chi cục, đặc biệt cân đối số lượng các cán bộ của các đội kiểm tra phù hợp với khối lượng công việc của các đội, cần tăng cường cán bộ đội kiểm tra với lý do số doanh nghiệp phân bổ trên từng cán bộ là rất lớn (hơn 300DN/CB). Số lượng doanh nghiệp lớn là một khối lượng công việc hành chính không mang tính chuyên môn nghiệp vụ chiếm rất nhiều quỹ thời gian của cán bộ thuế. Điều này làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm tra thuế.

Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Quy định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Có chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật.

Sự hoàn thiện của bộ máy, cơ cấu tổ chức tất yếu dẫn đến quy trình làm việc hiệu quả.

### **3.2.2. Tăng cường công tác quản lý hóa đơn chứng từ**

Để hạn chế được tình trạng gian lận trong hoàn thuế thông qua hóa đơn chứng từ, cần phải có quy trình quản lý hóa đơn, chứng từ phù hợp. Công tác quản lý, sử dụng hóa đơn cần phải được tăng cường trong thời gian tới, cụ thể như sau:

*Thứ nhất:* Tăng cường ứng dụng tin học vào công tác quản lý hóa đơn.

Hiện nay trên thị trường tồn tại rất nhiều loại hóa đơn nên việc quản lý gặp khó khăn, đặc biệt là vấn đề hóa đơn thật hay giả. Để giảm thời gian xác minh hóa đơn, tăng tính chính xác của việc xác minh hóa đơn mỗi cán bộ cần được đào tạo sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý khai thác dữ liệu về hóa đơn. Việc Tổng cục thuế cho sử dụng phần mềm tra cứu và quản lý hóa đơn minh bạch công khai đã hỗ trợ người nộp thuế và cơ quan thuế giám sát việc sử dụng hóa đơn của người nộp thuế.

*Thứ hai:* Tiếp tục khuyến khích sử dụng hóa đơn tự in đặc biệt là hóa đơn điện tử:

Thời gian qua, các doanh nghiệp tự in hóa đơn đã quản lý khá tốt, tự giác và chịu trách nhiệm cao trước pháp luật. Hóa đơn tự in rất thuận lợi vì nó vừa hạn chế được tệ nạn mua bán hóa đơn, sử dụng hóa đơn giả, hơn nữa hóa đơn được thiết kế phù hợp với nhu cầu, mục đích kinh doanh, giới thiệu quảng bá sản phẩm của từng doanh nghiệp đồng thời là tài sản của doanh nghiệp. Trên tờ hóa đơn còn ghi rõ tên, địa chỉ của doanh nghiệp, giúp họ tự khẳng định và tự chịu trách nhiệm với khách hàng và trước pháp luật, bảo đảm cả về công tác hạch toán, kế toán trong việc sử dụng hóa đơn... Việc giảm thủ tục hành chính bằng cách không yêu cầu doanh nghiệp nộp bảng kê kèm tờ khai là một việc cả giảm mà cán bộ kiểm tra không mong muốn. Điều đó khiến sự sàng lọc rà soát hóa đơn mất nhiều thời gian đặc biệt là phát hiện sai phạm qua sử dụng hóa đơn không được kịp thời đầy đủ và chính xác. Do vậy ngành thuế đã có chủ trương khuyến khích các doanh nghiệp tự

in hóa đơn cùng với việc trang bị máy tính cho ngành thuế nối mạng để quản lý, sử dụng đối chiếu chéo trong cả nước, để kiểm tra phát hiện sai phạm. Việc khuyến khích sử dụng hóa đơn tự in hoặc hóa đơn điện tử sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp tăng cường nội bộ để quản lý, sử dụng hóa đơn và ngăn ngừa các trường hợp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp của các đơn vị khác.

*Thứ ba: Cải tiến cơ chế quản lý về hóa đơn.*

Đây là giải pháp nhằm hạn chế tình trạng khai giảm doanh thu, giảm thuế GTGT đầu ra để được hoàn thuế.

Thuế GTGT đánh vào người mua nhưng họ hầu như không có quyền lợi và biện pháp gì để giám sát người nộp hộ (các nhà cung cấp). Hiện nay, hầu hết người mua lẻ đều thờ ơ với việc lấy hóa đơn GTGT khi mua hàng, do đó rất khó để xác định được doanh số bán ra thực sự của doanh nghiệp. Vì vậy, nên có biện pháp để khuyến khích và lôi kéo người mua hàng quan tâm hơn nữa tới hóa đơn GTGT khi mua lẻ, tránh thất thu nguồn thuế GTGT vào NSNN.

Thiết kế lại hóa đơn tài chính cho nhỏ gọn và bổ sung một số nội dung cho phù hợp. Điều này giúp cho việc kê khai đầy đủ đồng thời giúp cho công tác xác minh hóa đơn được thực hiện dễ dàng tiết kiệm thời gian, chi phí đối với cơ quan thuế. Kích thước hóa đơn có thể đa dạng theo các cỡ hay khổ giấy in hóa đơn trên các máy bán hàng siêu thị và máy in văn phòng. Trên hóa đơn, chiết khấu cho người mua sẽ ghi theo tỷ lệ quy định giảm giá cho người mua là người tiêu dùng cá nhân, còn các doanh nghiệp đã được khấu trừ khi hạch toán thuế ở đơn vị mình. Khi đó nếu người bán hàng ghi giá trị thật hay không xuất hóa đơn thì quyền lợi người mua bị xâm hại nên tự người mua sẽ yêu cầu người bán thực hiện nghiêm chỉnh việc ghi hóa đơn. Nội dung hóa đơn nên được bổ sung 2 điểm là số chứng minh thư của người tiêu dùng và chữ ký của người mua. Về điều này, người bán hàng không thể thu thập được số lượng lớn số chứng minh thư hay chữ ký của người mua cho nhiều hóa đơn. Áp dụng đồng bộ các biện pháp như trên khuyến

khích mọi người sử dụng hóa đơn và giảm thiểu khối lượng và bộ máy kiểm tra, giám sát của Chi cục thuế đồng thời các biện pháp quản lý đồng bộ vẫn đảm bảo tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho những người kinh doanh để phát triển kinh tế.

Giám sát chặt chẽ khâu phát hành hóa đơn, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp. Bộ phận ấn chỉ và kiểm tra sẽ kết hợp kiểm tra địa điểm kinh doanh với doanh nghiệp có đơn đề nghị đặt in hoặc mua hóa đơn. Khi kiểm tra địa điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sẽ đánh giá được phần nào đó hiện trạng, sức khỏe của doanh nghiệp đồng thời giảm thiểu tối đa việc doanh nghiệp lập công ty ma mà mục đích chỉ là buôn bán và kinh doanh hóa đơn.

Đối với các doanh nghiệp có sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp đã bỏ địa chỉ kinh doanh đăng ký với cơ quan thuế khi nhận được công văn đến từ các chi cục thuế khác trên địa bàn cả nước, các cán bộ cần xử lý nghiêm, đúng luật, kịp thời để tạo tính răn đe cho doanh nghiệp sử dụng hóa đơn và các doanh nghiệp khác trên địa bàn chi cục đồng thời cũng giảm thiểu rủi ro, thiếu sót khi hoàn thuế GTGT.

Để thực hiện tốt việc ghi trên hóa đơn như quy định, Chi cục thuế cần phải:

Thường xuyên phổ biến tuyên truyền, rõ ràng, sâu rộng về ý nghĩa của việc ghi hóa đơn theo quy định để đối tượng mua hóa đơn yên tâm thực hiện. Chi cục thuế cần thường xuyên theo dõi, hướng dẫn công tác ghi trên hóa đơn theo quy định để thuận lợi cho công tác kiểm tra, chống hóa đơn giả.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi về không gian, thời gian và các công cụ, dụng cụ liên quan đến việc đóng dấu.

Phải quy định rõ trách nhiệm kiểm tra hoạt động đóng dấu của cán bộ để hạn chế đối tượng đóng dấu sót số hóa đơn.

Nếu việc quản lý hóa đơn từ khâu phát hành đến sử dụng được thực hiện tốt thì công tác hoàn thuế sẽ đem lại hiệu quả cao và ngược lại.

### **3.2.3. Chú trọng hơn nữa một số nội dung công tác kiểm tra hồ sơ hoàn thuế và kiểm tra sau khi giải quyết hoàn thuế**

Hoàn thuế hợp lý vừa tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh vừa tạo ra hiệu quả với ngành thuế trong quá trình hành thu. Chính vì vậy thay đổi hoàn thuế cho phù hợp là một yêu cầu cần thiết đối với ngành thuế hiện nay.

Nếu như trước đây, mọi doanh nghiệp đều được áp dụng theo quy trình hoàn thuế là hoàn thuế trước, kiểm tra sau thì hiện nay đã phân loại thành hai loại để kiểm tra hồ sơ và tiến hành hoàn thuế. Đối với những doanh nghiệp nào hiện nay đang thực hiện tốt quy định về sổ sách kế toán, chấp hành chính sách thuế tốt, không có hành vi vi phạm sẽ được hoàn thuế theo quy trình hoàn trước kiểm tra sau. Còn đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ hóa đơn chứng từ không tốt, đã có hành vi trốn thuế thì sẽ kiểm tra trước, hoàn thuế sau.

Việc phân loại này một mặt sẽ đẩy nhanh tốc độ hoàn thuế giúp doanh nghiệp nhanh chóng thu hồi số vốn bỏ ra và hạn chế tối đa những gian lận trong hoàn thuế đối với những doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật thuế.

Để kịp tiến độ hoàn thuế từng bộ phận trong khâu hoàn thuế GTGT luôn phải nắm rõ quy trình, các thông tư, nghị định cần được cập nhật liên tục đảm bảo tính chính xác, kịp thời. Bộ phận Kế khai & Kế toán thuế & Tin học sẽ trực tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế thay vì bộ phận tuyên truyền nghiệp vụ. Điều này sẽ giúp rút ngắn việc phân loại hồ sơ, đảm bảo cho các khâu sau của quá trình hoàn thuế có nhiều thời gian hơn. Bộ phận tuyên truyền, nghiệp vụ luôn phải cập nhật các chính sách, nghị định, thông tư mới và thông báo tới từng cán bộ trong Chi cục thuế.

Luật thuế GTGT đã khuyến khích sự phát triển sản xuất kinh doanh, tạo động lực cho sự phát triển của doanh nghiệp, tránh được tính trùng lặp,... Một trong những ưu điểm nổi bật so với thuế doanh thu là luật thuế GTGT cho phép doanh nghiệp tự kê khai, tự tính và nộp thuế theo thông báo của cơ quan thuế. Tuy nhiên, chính vì công tác tự kê khai, tự tính nên đã có không ít những hạn chế trong công tác hoàn thuế. Một số doanh nghiệp đã lợi dụng công tác tự tính, kê khai để kê khai tăng số thuế GTGT đầu vào hoặc ghi giảm doanh thu hàng bán ra hay giảm số thuế GTGT đầu ra. Do đó, công tác thanh tra, kiểm tra hoàn thuế hết sức quan trọng. Nếu buông lỏng công tác này, các doanh nghiệp càng tạo được kẽ hở để trốn thuế, lậu thuế và số thất thoát NSNN ngày càng tăng. Công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT phải thực hiện tốt các việc như sau:

***a. Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lý của bộ hồ sơ hoàn thuế***

Một bộ hồ sơ hoàn thuế được coi là đầy đủ, hợp lý thì trách nhiệm đầu tiên thuộc về doanh nghiệp. Bên cạnh sự giúp đỡ của cán bộ thuế, doanh nghiệp phải tự tìm hiểu luật thuế, tự xác định mình thuộc đối tượng, trường hợp nào, từ đó tiến hành lập hồ sơ hoàn thuế. Đặc biệt, các đơn vị phải có ý thức tự giác trong việc kê khai hoàn thuế theo đúng nghiệp vụ phát sinh.

Thời gian tới Chi cục thuế, khi kiểm tra, xét hồ sơ hoàn thuế GTGT cần chú ý một số điểm sau:

(1) Đối với thuế GTGT đầu vào:

Các trường hợp được tính khấu trừ đối với hàng hóa xuất khẩu phải kiểm tra xác định mối quan hệ giữa hàng hóa xuất khẩu và hàng hóa, dịch vụ mua vào.

Những chứng từ có ghi giá thanh toán bao gồm cả thuế GTGT thì phải xác định giá không thuế và thuế đầu vào.

Thuế đầu vào của tài sản cố định được khấu trừ nếu có sự thay đổi mục đích sử dụng thì phải xác định lại phân khấu trừ.

(2) Đối với thuế GTGT đầu ra:



Xác định đúng doanh thu bán hàng và thuế suất áp dụng cho từng mặt hàng, dịch vụ theo đúng chế độ hiện hành và theo đặc điểm của ngành nghề đối với kinh doanh.

Thường xuyên nhắc nhở, khẳng định hơn nữa trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các số liệu kê khai trên hồ sơ hoàn thuế, dần tạo thành một thói quen trong kê khai đối với đối tượng này.

***b. Tăng cường công tác kiểm tra sau hoàn thuế***

Hiện nay công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT chủ yếu được thực hiện theo cách hoàn thuế trước, kiểm tra sau. Nhưng trên thực tế việc kiểm tra này được thực hiện rất ít, do đó ít phát hiện được hết các vi phạm của doanh nghiệp. Chính điểm này đã tạo kẽ hở để các doanh nghiệp lợi dụng bởi thực sự là rất khó cho cán bộ thuế kiểm tra, bởi phải bắt đầu từ công tác xác minh hóa đơn. Song để hạn chế được hành vi gian lận của doanh nghiệp thông qua hoàn thuế, bắt buộc phải tăng cường kiểm tra sau hoàn thuế, thông qua thực hiện tốt các việc sau đây:

Khuyến khích và có chế tài bắt buộc các doanh nghiệp thanh toán qua ngân hàng. Điều này giúp ngành thuế nắm rõ được tình hình sản xuất kinh doanh, doanh thu, tình hình tài chính của doanh nghiệp và phục vụ cho việc kiểm tra được thuận lợi.

Tăng cường phương tiện phục vụ cho công tác kiểm tra sau hoàn thuế, trong đó chú trọng việc áp dụng công nghệ thông tin để xây dựng hệ thống khai thác thông tin trên phạm vi toàn thành phố. Điều này sẽ giúp cho công tác xác minh hóa đơn nhanh hơn, chính xác hơn, quá trình kiểm tra hiệu quả hơn.

Bổ sung đội ngũ kiểm tra, tránh quá tải công tác kiểm tra hoàn thuế. Một trong những nguyên nhân khiến công tác thanh tra, kiểm tra sau hoàn thuế được thực hiện ít hoặc hạn chế hiệu quả là vì mỗi cán bộ kiểm tra, thanh tra thu thực hiện một khối lượng công việc quá lớn. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ, bởi những biểu hiện gian lận, trục lợi từ hoàn thuế rất tinh vi, phức tạp. Đội ngũ kiểm tra thuế nếu không có kỹ năng, biện pháp nghiệp vụ tốt

khó có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong quá trình hội nhập, do các trường hợp hoàn chiếm tỷ trọng lớn đều liên quan tới yếu tố nước ngoài (xuất khẩu, đầu tư).

Công tác kiểm tra sau hoàn thuế phải tiến hành kịp thời, nhanh chóng, tránh gây phiền hà, ách tắc cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Kiểm tra dựa trên hệ thống thông tin, dữ liệu của Chi cục thuế quận Thanh Xuân, của Cục thuế TP Hà Nội, Kho bạc nhà nước trên địa bàn,... và thông tin, phản hồi từ phía NNT-doanh nghiệp. Do vậy, phối hợp tổ chức công tác kiểm tra sau hoàn của Chi cục thuế quận Thanh Xuân cần phải tăng cường. Chi cục cũng cần kiến nghị, tham mưu cho UBND Quận về công tác kiểm tra thuế, thu thuế vào NSNN,... và xử lý kết quả theo kết luận kiểm tra, thanh tra thuế trên địa bàn.

Mục đích của kiểm tra sau khi đã giải quyết hoàn thuế GTGT nhằm phát hiện những trường hợp hoàn sai, từ đó truy hoàn kịp thời vào NSNN, đồng thời có biện pháp xử lý thích đáng đối với các trường hợp vi phạm, có tính răn đe với các đối tượng khác, thông tin công khai trên phương tiện truyền thông để nhắc nhở, cảnh báo.

#### **3.2.4. Nâng cao trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức thuế nói chung và cán bộ kiểm tra thuế, hoàn thuế.**

Các năm gần đây, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức thuế ngày càng được chú trọng hơn. Tuy nhiên điều này cần thực hiện thường xuyên và ngày càng tăng cường. Cập nhật kiến thức về luật bổ sung sửa đổi, nhất là trong công tác hoàn thuế giúp nghiệp vụ của cán bộ, công chức thuế được nâng cao hơn nữa. Chi cục cần thường xuyên mở các lớp tập huấn về chính sách thuế mới, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng phát hiện các sai phạm trong công tác thanh tra, kiểm tra nói chung và công tác hoàn thuế nói riêng. Khi đó, việc kiểm tra hồ sơ sẽ nhanh chóng và chính xác hơn. Hiện tượng gian lận trong hoàn

thuế ngày càng gia tăng với các thủ đoạn tinh vi, cán bộ công chức thuế phải có chuyên môn nghiệp vụ cao để phát hiện ra thủ đoạn này của các doanh nghiệp vi phạm.

Hơn thế, việc tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ công chức giúp cho công tác hoàn thuế được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo chính xác, tránh tình trạng gian lận hồ sơ của các doanh nghiệp và phát huy tác dụng của hoàn thuế GTGT, tạo điều kiện cho doanh nghiệp có thể mở rộng sản xuất kinh doanh.

Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức thuế là biện pháp hữu hiệu để xây dựng một ngành Thuế thành phố trong sạch, vững mạnh góp phần vào tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng Hà Nội văn minh, giàu đẹp.

### **3.2.5. Tăng cường tuyên truyền, tập huấn các chính sách thuế mới, đặc biệt là thuế GTGT và hoàn thuế GTGT**

Trong quá trình thực hiện Luật thuế GTGT cũng như Quy trình quản lý hoàn thuế GTGT có bổ sung, sửa đổi, do vậy phổ biến, tập huấn, tuyên truyền của Chi cục thuế quận về những quy định chính sách mới là cần thiết, phải được triển khai kịp thời.

Công tác giáo dục tuyên truyền để đối tượng nộp thuế nắm bắt được nội dung các quy định của pháp luật thuế là công việc phải tiến hành thường xuyên liên tục, tạo điều kiện giúp cho các doanh nghiệp thuộc mọi quy mô kinh doanh nắm chắc quy trình mà họ phải làm từ kê khai, đăng ký thuế đến việc đăng ký kê khai mua hóa đơn, viết, ghi chép hóa đơn. Để những vấn đề mới trong các văn bản quy phạm pháp luật về thuế dễ gần, dễ hiểu đối với doanh nghiệp thì việc tuyên truyền, hỗ trợ cần có các ví dụ minh họa trong thực tế.

Đối với mỗi đối tượng nộp thuế khi đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế, đăng ký mã số đơn vị nộp thuế, Chi cục thuế phải phát cho họ những tài liệu liên

quan tới các hoạt động sản xuất kinh doanh, các văn bản pháp luật, những tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền về các luật thuế, trách nhiệm và nghĩa vụ của đối tượng nộp thuế trong sản xuất, các tài liệu này có thể gửi kèm với giấy phép của đối tượng nộp thuế để họ nắm bắt kịp thời.

Kết hợp công tác kiểm tra với tư vấn thuế cho đối tượng nộp thuế. Ngoài ra cần quan tâm giới thiệu đến những hình thức xử lý vi phạm điển hình có tính chất giáo dục răn đe, ngăn ngừa vi phạm về thủ tục khai báo, quản lý và sử dụng hóa đơn, kế toán, về trốn lậu thuế...

Công tác tuyên truyền không chỉ dừng lại ở đối tượng nộp thuế mà phải rộng rãi tuyên truyền đến mọi người dân, đặc biệt là về hóa đơn chứng từ, nhằm đảm bảo sự nhận thức cơ bản của người dân về sử dụng hóa đơn, tương lai có thể coi đó là cơ sở để hình thành thói quen lấy hóa đơn thuế GTGT khi mua hàng cả người dân, hình thành thói quen cho toàn xã hội. Khi có chính sách thuế mới, Đội Tuyên truyền nghiệp vụ cần phối hợp với đội Kế khai, Kế toán thuế và các Đội chức năng khác mở các buổi hội thảo, trao đổi thông tin với NNT trên địa bàn toàn quận. Đây là biện pháp tăng thu, chống khai man, trốn thuế, gian lận thuế và có tác dụng tích cực trong việc giáo dục ý thức chấp hành chính sách thuế đối với người dân.

### **3.2.6. Tăng cường xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm trong hoàn thuế**

Hoàn thuế là một trong những ưu việt của Luật thuế GTGT. Tuy nhiên, bên cạnh các doanh nghiệp chấp hành đúng theo quy định pháp luật, thì còn một số đơn vị luôn tìm cách làm giả giấy tờ, “lách luật” để chiếm đoạt tiền thuế, làm thất thu NSNN. Nếu bị phát hiện thì các đơn vị này chỉ bị nộp phạt “vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoàn thuế”. Thường việc xử lý thiếu nghiêm khắc, còn nhẹ tay, chưa kiên quyết nên các đối tượng vi phạm vẫn xem nhẹ kỷ cương pháp luật và tìm cách lách luật để bòn rút NSNN.

Để giảm bớt tình trạng gian lận trong hoàn thuế, Chi cục thuế Quận cũng như Cục thuế Thành phố và các cơ quan chức năng cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm, đồng thời cũng xử lý theo pháp luật đối với những cán bộ có hành vi ăn hối lộ, tiếp tay cho đối tượng vi phạm. Cần phải áp dụng biện pháp nêu tên các đơn vị có hành vi gian lận trong hoàn thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng để răn đe.

Để các vụ vi phạm được xử lý hiệu quả thì cần phải trao thêm quyền hạn tương xứng với trách nhiệm cho các bộ phận chức năng cũng như cơ quan Chi cục thuế Quận, bởi vì nhiều khi cơ quan thuế phát hiện ra hành vi vi phạm nhưng lại không được quyền xử lý. Chính điều này đã tạo ra kẽ hở luật pháp để các đối tượng gian lận lợi dụng.

### **3.2.7. Tăng cường phối hợp liên ngành, giữa chi cục thuế với các cơ quan chức năng trên địa bàn**

Trong cùng hệ thống ngành thuế, giữa các Chi cục và Chi cục với Cục thuế cần có sự phối hợp trao đổi thông tin một cách nhanh chóng, thuận tiện và dễ dàng. Chi cục tiếp tục triển khai và quản lý hiệu quả hệ thống khai thác dữ liệu điện tử, triển khai văn phòng điện tử, cấp user và pass cho các cán bộ kiểm tra, kê khai kế toán thuế, tin học có thể khai thác thông tin và trao đổi với các cơ quan liên ngành một cách nhanh chóng và dễ dàng, giảm thiểu các thủ tục rườm rà không cần thiết, tốn thời gian nhất là trong khâu xác minh hóa đơn trên bảng kê mua vào, bán ra của doanh nghiệp.

Cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, cán bộ kinh tế phường để nắm bắt được tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Phối hợp với cơ quan công an điều tra các trường hợp điển hình về việc mua bán, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp. Phối hợp kho bạc, ngân hàng, hải quan,... để xác minh, kiểm tra việc hoàn thuế, truy hoàn thuế GTGT.

### 3.3. Các kiến nghị

Ngoài những nguyên nhân chủ quan dẫn đến hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, kiểm tra hoàn thuế GTGT mà cơ quan thuế có thể nghiên cứu tìm giải pháp để khắc phục thì còn có những nguyên nhân khách quan mà cơ quan thuế không đủ thẩm quyền, cần kiến nghị lên các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và có khả năng đề nghị xem xét, giúp đỡ. Ngoài các giải pháp đề xuất hoàn thiện công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT trên địa bàn quận Thanh Xuân đã đưa ra ở trên, luận văn một số kiến nghị như sau:

#### 3.3.1. Đối với cơ quan thuế cấp trên (Tổng cục thuế)

##### *a. Ngành thuế quản lý thiết kế, phát hành mẫu tờ khai hoàn thuế thống nhất*

Thiết kế mẫu tờ khai hoàn thuế với đầy đủ thông tin cần kiểm tra, đặc biệt có thể đưa lên mạng vi tính những dữ liệu cần thiết hơn để đơn giản và rút ngắn thời gian kiểm tra, từ đó xác định ra việc sử dụng hóa đơn giả, khai không đúng số liệu để trốn thuế, hoàn thuế. Đồng thời, khi đã hết hạn quy định xét hoàn thuế (theo quy định của Nhà nước) mà cơ quan thuế vẫn chưa kiểm tra xong hồ sơ xin hoàn thuế của doanh nghiệp thì vẫn tiến hành hoàn thuế theo kê khai của doanh nghiệp rồi sẽ kiểm tra sau. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm về các chứng từ trong bộ hồ sơ xin hoàn thuế.

Rà soát, hoàn thiện mẫu tờ khai hoàn thuế điện tử để thuận lợi hóa cho doanh nghiệp cũng như cán bộ thuế khi kiểm tra hồ sơ xin hoàn thuế.

##### *b. Hiện đại hóa công tác quản lý thuế và đào tạo nguồn nhân lực*

Ngành thuế phải hiện đại hóa công tác quản lý, thu thuế và thực hiện “xã hội hóa” hoạt động chống gian lận bằng hóa đơn thông qua mạng vi tính, tiến tới thực hiện điện tử hóa việc quản lý doanh nghiệp. Giảm thiểu tối đa các thủ tục hành chính rườm rà cho doanh nghiệp trong tất cả các công tác kê khai thuế, nộp thuế thực hiện nghĩa vụ với NSNN cũng như hoàn thuế GTGT. Khuyến khích và hỗ trợ

doanh nghiệp áp dụng rộng rãi hóa đơn điện tử. Khi hóa đơn điện tử được áp dụng rộng rãi sẽ giúp giảm chi phí in ấn, lưu trữ hóa đơn và đặc biệt hơn nữa là giảm thiểu giả mạo, kê khai khống hóa đơn nhằm chiếm đoạt tiền thuế. Cần đầu tư để đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu trong ngành thuế. Khi đồng bộ hóa được dữ liệu trong ngành thuế sẽ giảm thiểu gánh nặng thủ tục hành chính, số giờ kê khai thuế của doanh nghiệp. Về phía bộ phận cán bộ thuế sẽ giảm áp lực công việc, giảm thủ tục hành chính rườm rà, mỗi cán bộ sẽ không bị tình trạng quản lý quá tải và không có hiện tượng không nắm rõ về hoạt động, sức khỏe của doanh nghiệp

Ngoài việc tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thuế, ngành thuế nên chú trọng công tác đào tạo phát triển đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ và quản lý, tăng cường nhân lực cho các Chi cục thuế. Đặc biệt đội ngũ cán bộ thuế phải có khả năng tiếp cận, nắm chắc các ngành nghề kinh doanh mới, sản phẩm hàng hóa, dịch vụ mới và xử lý chính xác các trường hợp vi phạm, gian lận thuế và hoàn thuế GTGT.

Liên kết với các cơ sở đào tạo đưa các môn học về thuế, quản lý vào các trường khối ngành kinh tế.

**c. Ngành thuế tư vấn Bộ Tài chính, kiến nghị nhà nước về các vấn đề sau:**

*Cải thiện môi trường pháp lý*

Nhà nước cần tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các quy định chính sách và luật pháp có liên quan tới thuế để tạo một môi trường pháp lý đồng nhất, theo hướng hội nhập. Đồng thời tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp theo Nghị định 19/2014/NĐ-CP của Chính phủ về Cải thiện môi trường kinh doanh và Nghị định 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ về Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp (phần liên quan tới ngành thuế) để khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo sự bình đẳng và công bằng giữa các thành phần kinh tế. Các chính sách và các luật thuế cần phải được bổ sung theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu,

để thực thi và phải đảm bảo quyền lợi của NNT. Khi có được môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế thì sẽ triệt tiêu được việc lợi dụng các kẽ hở của pháp luật để trục lợi nhất là đối với việc hoàn thuế GTGT.

Kiến nghị Chính phủ ký các Hiệp định song phương, đa phương với các quốc gia láng giềng có chung biên giới, các nước trong khu vực để tăng cường việc phối hợp, hỗ trợ điều tra, xác minh làm rõ các sai phạm trong hoạt động xuất khẩu hàng hoá hoặc đầu tư nước ngoài xin hoàn thuế.

Yêu cầu bổ sung lý lịch tư pháp của người đăng ký thành lập doanh nghiệp vào hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp. Mở rộng diện thanh toán hàng hóa thông qua các tài khoản ngân hàng, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác định doanh thu hàng hóa, làm căn cứ cho việc tính thuế được chính xác.

*Tạo điều kiện thuận lợi phát triển các hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn thuế, đại lý thuế*

Hiện nay, trong điều kiện áp dụng cơ chế tự khai tự nộp thuế, hoạt động hỗ trợ người nộp thuế của cơ quan quản lý thuế đã được đẩy mạnh và ngày càng nâng cao về chất lượng. Tuy vậy, với sự phát triển không ngừng của các doanh nghiệp về số lượng, quy mô, loại hình hoạt động, đồng thời trước sự đòi hỏi về tính minh bạch, lành mạnh tài chính của các doanh nghiệp trong nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu sắc vào nền kinh tế thế giới thì hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn tài chính kế toán, tư vấn thuế, đại lý thuế có vai trò ngày càng quan trọng trong việc hỗ trợ người nộp thuế chấp hành tốt pháp luật thuế cũng như các quy định, chuẩn mực về kế toán, tài chính. Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán, tư vấn thuế cũng góp phần hoàn thiện công tác quản lý thuế GTGT nói chung và hoàn thuế GTGT nói riêng.

Ngoài chức năng tư vấn, giải thích cho các doanh nghiệp nắm bắt được các quy định về thuế thì tổ chức tư vấn thuế sẽ là một kênh tổng hợp, phân tích, cung



cấp thông tin cho cơ quan thuế các vướng mắc, bất cập về thuế phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp một cách tổng hợp nhất. Các vướng mắc này có cơ sở, đã qua đánh giá, phân tích nên thường có tính thuyết phục cao hơn. Điều này giúp cho cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ những điều chưa hợp lý trong các quy định thuế hiện hành, từ đó có những cải tiến hợp lý hơn.

Mặt khác, trên phương diện uy tín kinh doanh cũng như pháp lý thì tổ chức tư vấn thuế sẽ phải chịu trách nhiệm cao với những thông tin tư vấn cho khách hàng. Vì vậy, hoạt động của tổ chức tư vấn thuế sẽ góp phần làm giảm bớt những sai sót trong quá trình thực hiện các quy định về thuế tại các doanh nghiệp, giảm tình trạng trốn lậu và gian lận thuế. Từ đó, nâng cao chất lượng công tác hoàn thuế GTGT cho các doanh nghiệp.

Ngoài ra còn ý nghĩa lớn khác là về lâu dài, nhờ hỗ trợ của dịch vụ tư vấn thuế, đại lý thuế nên góp phần làm giảm áp lực công việc đối với công chức thuế, tiến tới giảm bớt số lượng nhân viên ngành thuế trong tiến trình cải cách hành chính thuế ở nước ta.

Để phát triển các hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn thuế, đại lý thuế cần thiết phải có chính sách ưu đãi (về thuế) đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tư vấn thuế, đại lý thuế; mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ miễn phí định kỳ cho các cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn thuế, đại lý thuế.

### **3.3.2 Đối với Cục thuế và chính quyền địa phương**

Công tác quản lý thuế không chỉ là trách nhiệm của riêng ngành thuế mà có phần trách nhiệm của tất cả các cấp, các ngành. Do đó, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế nói chung và quản lý, kiểm tra hoàn thuế GTGT nói riêng, đòi hỏi các cơ quan hữu quan phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cơ quan thuế hoàn thành nhiệm vụ huy động nguồn thu vào NSNN.

a. Đối với Cục thuế thành phố

Tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo các ngành Kế hoạch & Đầu tư, Thông tin & Truyền thông, Hải quan, Kho bạc, Công an phối hợp với ngành thuế triển khai các hoạt động nghiệp vụ hỗ trợ thông tin, dữ liệu, điều tra, xác minh hồ sơ về thuế và hoàn thuế GTGT trên địa bàn các quận, huyện.

Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thanh, truyền hình làm tốt công tác phổ biến, tuyên truyền chính sách pháp luật về thuế, chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn của thành phố về công tác thuế và hoàn thuế GTGT đối với các Chi cục thuế trên địa bàn.

b. Đối với Ủy ban nhân dân quận, phường

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND thành phố, kiến nghị UBND quận phối hợp trong các hoạt động kiểm tra, giám sát công tác thuế nói chung và chống thất thuế nói riêng của Chi cục thuế. Cụ thể là chỉ đạo UBND các phường tạo điều kiện và đảm bảo an ninh, an toàn cho các đoàn tiến hành kiểm tra thuế, nợ thuế và hoàn thuế GTGT tại trụ sở của NNT - doanh nghiệp trên địa bàn.

## KẾT LUẬN

Trong điều kiện hiện nay, kinh tế nước ta ngày càng hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới. Để đáp ứng yêu cầu của “sân chơi” quốc tế, các cơ quan quản lý Nhà nước cần phải cùng phối hợp với các doanh nghiệp một cách nhuần nhuyễn, tích cực hỗ trợ cho các doanh nghiệp bằng nhiều biện pháp nhằm tăng sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước so với các doanh nghiệp nước ngoài trong quá trình hội nhập. Có như vậy, nền kinh tế nước ta mới có thể đứng vững và phát triển mạnh được. Một trong những biện pháp khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh chính là việc hoàn thuế giá trị gia tăng. Với cơ chế quản lý thuế hiện nay, người nộp thuế tự tính, tự kê khai số thuế phải nộp và tự tiến hành nộp thuế vào Ngân sách Nhà nước theo số đã kê khai, đồng thời hoàn toàn chịu trách nhiệm với số liệu mà mình đã kê khai. Tương tự như vậy, nếu tự thấy mình có đủ điều kiện được hoàn thuế theo quy định, các doanh nghiệp sẽ tiến hành lập bộ hồ sơ xin hoàn thuế, trình cơ quan quản lý thuế xem xét và giải quyết. Vấn đề đặt ra ở đây là làm sao vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp được hoàn thuế giá trị gia tăng, lại vừa đảm bảo những yêu cầu chặt chẽ của quản lý thuế, tránh gây thất thoát Ngân sách nhà nước. Vì vậy, nâng cao chất lượng tiến tới dần hoàn thiện công tác hoàn thuế giá trị gia tăng nhằm ngăn ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật thuế, đảm bảo công bằng xã hội và hiệu lực quản lý thuế nhưng cũng không làm mất đi tính kịp thời trong việc khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh là một vấn đề đáng được quan tâm. Để thực hiện các yêu cầu đó, cần thực hiện một cách đồng bộ từ việc xây dựng hành lang pháp lý bao gồm các Luật, các thông tư hướng dẫn, các quy trình thực hiện, các chế tài xử phạt... hết sức chặt chẽ, hợp lý giữa cơ quan quản lý các cấp, các ngành nhằm đảm bảo phát huy đúng vai trò và hiệu quả của chính sách hoàn thuế giá trị gia tăng. Bên cạnh đó, việc đẩy

mạnh hoạt động tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ cho các người nộp thuế, đồng thời tăng cường đào tạo kỹ năng nghiệp vụ, kiến thức bổ trợ và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ thuế là rất quan trọng trong việc đáp ứng các yêu cầu quản lý thuế đặt ra ngày càng cao như hiện nay.

Với những nội dung đã trình bày ở từng chương, luận văn đã đạt được những mục tiêu cơ bản đặt ra của đề tài. Cụ thể là:

*Thứ nhất*, luận văn đã hệ thống hóa, kế thừa các vấn đề lý luận về thuế GTGT, hoàn thuế và kiểm tra hoàn thuế GTGT để vận dụng nghiên cứu công tác hoàn thuế, kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp trên địa bàn tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội một cách đúng đắn và khoa học.

*Thứ hai*, thông qua quá trình phân tích, đánh giá thực trạng công tác hoàn thuế và kiểm tra hoàn thuế GTGT, luận văn đã chỉ rõ những kết quả chủ yếu đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân những hạn chế của công tác hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp cần phải khắc phục tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội.

*Thứ ba*, luận văn đã đề xuất một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý và kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Chi cục thuế quận Thanh Xuân - TP Hà Nội, trong đó, có một số giải pháp trực diện giải quyết những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế như: Làm tốt một số nội dung công tác kiểm tra hồ sơ xin hoàn; kiểm tra sau hoàn; tăng cường chế tài xử lý vi phạm qua thanh tra, kiểm tra hoàn thuế GTGT; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức thuế; hỗ trợ công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về thuế đối với NNT. Luận văn cũng kiến nghị với cơ quan Tổng cục thuế, Cục thuế thành phố, UBND các cấp tạo các điều kiện hoàn thiện môi trường pháp lý, phối hợp trong chỉ đạo điều hành giúp Chi cục thuế Quận thực hiện tốt công tác quản lý và kiểm tra hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp trên địa bàn.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) TS Nguyễn Đình Chiến (2011), *10 năm áp dụng thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam: Kết quả và bài học kinh nghiệm*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện, Học viện Tài chính.
- (2) Cục thuế TP Hà Nội, *Báo cáo Tổng kết công tác thuế năm 2013, 2014, 2015*.
- (3) Chi cục thuế Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội, *Báo cáo Tổng kết công tác thuế năm 2013, 2014, 2015*.
- (4) Công văn số 1752/BTC-TCT ngày 10/02/2014 của Bộ Tài chính về việc *Tăng cường quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế*.
- (5) PGS.TS Nguyễn Thị Liên, PGS.TS Nguyễn Văn Hiệu – Đồng chủ biên (2009), *Giáo trình thuế*, NXB Tài chính.
- (6) Đặng Thị Hàn Ni (2012), “*Chống thất thu thuế giá trị gia tăng tại Thành phố Hồ Chí Minh: Nhìn từ góc độ doanh nghiệp tự in hóa đơn*”, Tạp chí Tài chính số 3 (569).
- (7) Đỗ Thị Hòa Nhã (2011), *Một số giải pháp nhằm ngăn chặn tình trạng gian lận thuế giá trị gia tăng đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại Chi cục thuế thành phố Thanh Hóa*, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên, Tạp chí Khoa học & Công nghệ, 84(08).
- (8) Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- (9) Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.
- (10) Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Quản lý thuế.
- (11) Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008.
- (12) Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013.
- (13) Phan Thị Dung (2014) *Thực trạng và một số đề xuất hoàn thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản tỉnh Khánh Hòa*, Hội thảo về thuế 5/2014, Đại học Nha Trang.
- (14) Phan Mỹ Hạnh (2003), *Gian lận trong khâu trừ, hoàn thuế GTGT thông qua chứng từ, hóa đơn khống và nguy cơ thất thoát Ngân sách nhà nước*, Hội thảo khoa học “*Gian lận trong khâu trừ, hoàn thuế và hướng hoàn thiện thuế GTGT trong tiến trình hội nhập AFTA (CEPT)*”, 1/2003, Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh.

- (15) Nguyễn Thị Hoa (2014), *Giải pháp tăng cường công tác hoàn thuế giá trị gia tăng đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*, Luận văn Thạc sỹ kinh tế, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- (16) Quyết định số 2404 /QĐ-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về *Ban hành chế độ kiểm tra hoàn thuế GTGT thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau*.
- (17) Quyết định 746/QĐ-TCT ngày 20/04/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về *Ban hành Quy trình kiểm tra thuế*.
- (18) Quyết định 905/QĐ-TCT ngày 01/07/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về *Quy trình hoàn thuế*.
- (19) Thông tư 60/2007TT-BTC ngày 14/06/2007 của Bộ Tài Chính *Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP* ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế.
- (20) Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài Chính *Hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định 209/2013/NĐ-CP* quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.
- (21) Thông tư số [156/2013/TT-BTC](#) ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính về *Hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý thuế*.
22. Thông tư số [110/2015/TT-BTC](#) ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính về *Hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế*.
23. Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính về *Hướng dẫn Nghị định 100/2016/NĐ-CP, Luật số 106/2016/QH13 và sửa đổi, bổ sung một số điều tại các thông tư về thuế*.
24. Thông tư 99/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 của Bộ Tài chính *Hướng dẫn về Quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng*.
25. Tổng cục Thuế, *Báo cáo tổng kết công tác thuế năm 2014 và nhiệm vụ 2015*.
26. Tổng cục Thuế, *Báo cáo tổng kết công tác thuế năm 2015 và nhiệm vụ 2016*.